BẢO ĐIỂN

CHỦ BIÊN
MASTER CHIẾN NGUYỄN

NGƯỜI DỊCH
THẢI MINH TUÂN

KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN

KHOSACHQUY.COM
tài liệu cung cấp miễn phí cho cộng đồng,
không bán dưới mọi hình thức

KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN

Khâm Thiên Bảo Điển được dịch, biên soạn dựa trên những ví dụ luận mệnh của các cao thủ Khâm Thiên Tứ Hoá Đài Loan và Trung Quốc

Nguồn tài liệu

- Thầy Chiến Nguyễn Khâm Thiên Tứ Hóa Việt Nam

Người dịch

- Thái Minh Tuấn

Tài liệu dịch xong được cung cấp miễn phí cho cộng đồng thông qua các kênh:

- Cộng Đồng Phong Thủy Việt Nam
- Nhóm Cộng Đồng Tứ Hóa Bắc Phái số 1
- Nhóm Cộng Đồng Tứ Hóa Bắc Phái số 2

Trang web, youtube, diễn đàn và nhóm facebook

- khosachquy.com
- Diễn đàn Khâm Thiên Tứ Hóa
- Nhóm facebook Luận Giải Tử Vi Miễn Phí
- Nhóm facebook mua bán trao đổi sách
- https://www.youtube.com/@tuvidauso

KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-01

Hải Phòng, ngày 1/5/2025

01. Sự nghiệp trắc trở, như thể không vượt qua nổi cái ngưỡng ấy

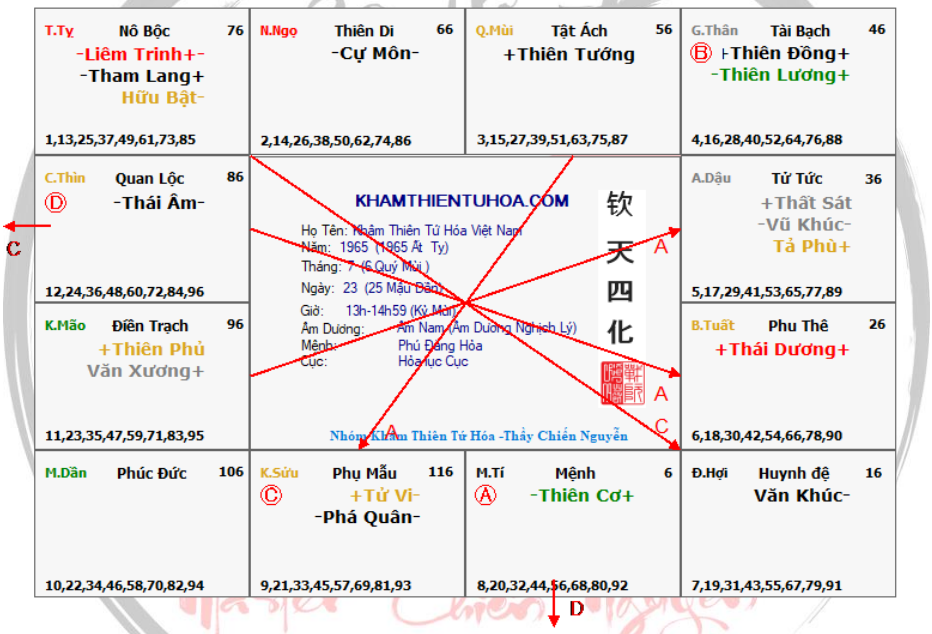

Lai nhân tại Tử Tức; Có Lộc hướng tâm nhập vào, gia đình sẽ có ảnh hưởng nhất định đến mệnh chủ.

- **Cung Mệnh**: Thiên Cơ sinh niên Lộc tự hóa Kỵ, pháp tượng chuyển cung đến cung Quan Lộc có Thái Âm sinh niên Kỵ tự hóa Khoa, rồi chuyển tiếp đến cung Phụ Mẫu có Tử Vi sinh niên

Khoa. Cung Phụ Mẫu có Tử Vi sinh niên Khoa lại có Lộc hướng tâm tự hóa nhập vào.

- **Giải nghĩa**: Mệnh chủ có đầu óc linh hoạt, nhiều cơ hội, nhưng tính cách không an phận, không thích công việc đều đều, ghét làm công ăn lương. Cung Phụ Mẫu có Tử Vi sinh niên Khoa kèm Lộc hướng tâm nhập, cho thấy Phụ Mẫu thuộc dạng công môn, doanh nghiệp tập thể, hoặc công ty lớn. Mệnh chủ có cơ hội làm việc tại công ty lớn.
- **Mệnh và Tài Bạch**: Có Lộc Quyền, nên mệnh chủ có cơ hội làm lãnh đạo hoặc tự làm chủ, mở công ty.
- **Kết hợp cung lai nhân và tam phương tứ chính**: Mệnh chủ sẽ có một lần được gia đình hỗ trợ, dẫn đến cơ hội làm việc tốt tại một công ty lớn, tương tự như doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên, mệnh chủ không trân trọng cơ hội này mà muốn tự mình làm chủ, khởi nghiệp.

Phân tích chuyển cung: Sinh niên Lộc bài xích sinh niên Khoa, nguyên nhân từ cung Quan Lộc. Ở đại vận thứ hai, có Khoa hướng tâm nhập, mệnh chủ kết thúc việc học, tốt nghiệp trung học cơ sở và bắt đầu bước ra xã hội.

- **Bản Mệnh**: Tự hóa Kỵ ly tâm, đại vận Huynh Đệ có Khoa hướng tâm tự hóa, mệnh chủ lúc này còn kiềm chế được tâm tính, đi làm công ăn lương. Nhưng điều này kéo dài được bao lâu? Từ 45 tuổi trở lên, mệnh chủ vẫn đi làm công. Sang đại vận Tử Tức, khi Khoa hướng tâm tự hóa đi hết, mệnh chủ sẽ bắt đầu "trầy trật", khởi nghiệp hoặc thay đổi lớn.

Năm 2005, bước vào đại vận Tử Tức: Cung lai nhân khởi động, vận mệnh thay đổi. Một người anh ở thành phố lớn, làm phó cục trưởng, đã hỗ trợ mệnh chủ vào làm tại một nhà máy sơn khá lớn, giữ vai trò quản lý khu vực nhỏ. Làm 5 năm, tích lũy được chút vốn.

- **Năm 2010, tuổi hư 46, bước vào đại vận Tài Bạch**: Lộc gặp Quyền, mệnh chủ khởi nghiệp làm chủ. Cung Điền Trạch và Quan Lộc liên kết Lộc, mệnh chủ mở cửa hàng riêng.

02. Nhất cung và lục cung tương hại – Cản trở và được rồi lại mất

Mọi người đều biết "Thiên nhất sinh thủy, địa lục thành chi" (Trời sinh một là nước, đất sáu thành hình). Nhưng ít ai dùng mối quan hệ giữa sinh niên Tứ Hóa của nhất cung và lục cung để xem tương phá với tự hóa ly tâm. Có bốn trường hợp:

1. Lục cung có sinh niên Tứ Hóa M, nhất cung có tự hóa ly tâm M.
2. Lục cung có tự hóa ly tâm M, nhất cung có sinh niên Tứ Hóa M.
3. Lục cung có tự hóa hướng tâm nhập M, nhất cung có tự hóa ly tâm M.
4. Lục cung có tự hóa ly tâm M, nhất cung có tự hóa hướng tâm nhập M.

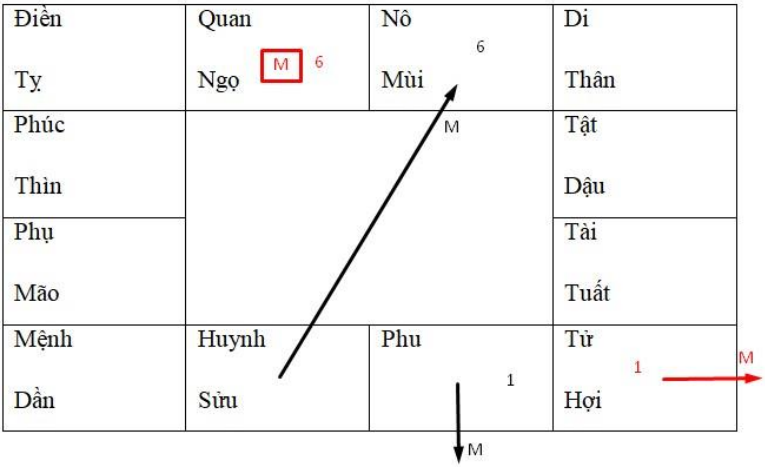

Đây gọi là **nhất cung và lục cung tương hại**, biểu thị sự **được rồi lại mất** hoặc **cản trở**. Ý nghĩa bao gồm:

- Có người mãi không có con.
- Có người mãi không mua được nhà.
- Có người mua xe rồi lại bán.
- Có người kết hôn rồi lại ly hôn.

03. Ta từng bất chấp tất cả lao đến bên người, kết cục chỉ là hoang vu

Cung Mệnh Phu Thê có Quyền tự hóa ly tâm, cung Giao Hữu có Quyền hướng tâm, hình thành tam hào biến. Điều này báo hiệu tình cảm và hôn nhân của mệnh chủ sẽ dao động, có hai lần phát triển ngược chiều. "Mai hoa tam lộng đoạn nhân trường" (ba lần hoa mai khiến lòng đau), tình cảm đảo chiều hai lần, người thường khó mà chịu nổi. Cuối cùng, mệnh chủ có duyên với Phật, Thái Âm sinh niên Lộc đồng cung với Địa Kiếp, tự hóa Khoa pháp tượng đến cung Phu Thê, Lộc duyên khởi, mệnh chủ không còn tâm tư với tình cảm. Nói một câu dân dã: Không còn tin vào tình yêu, cũng không rung động với bất kỳ ai nữa.

Master Chiến Nguyễn

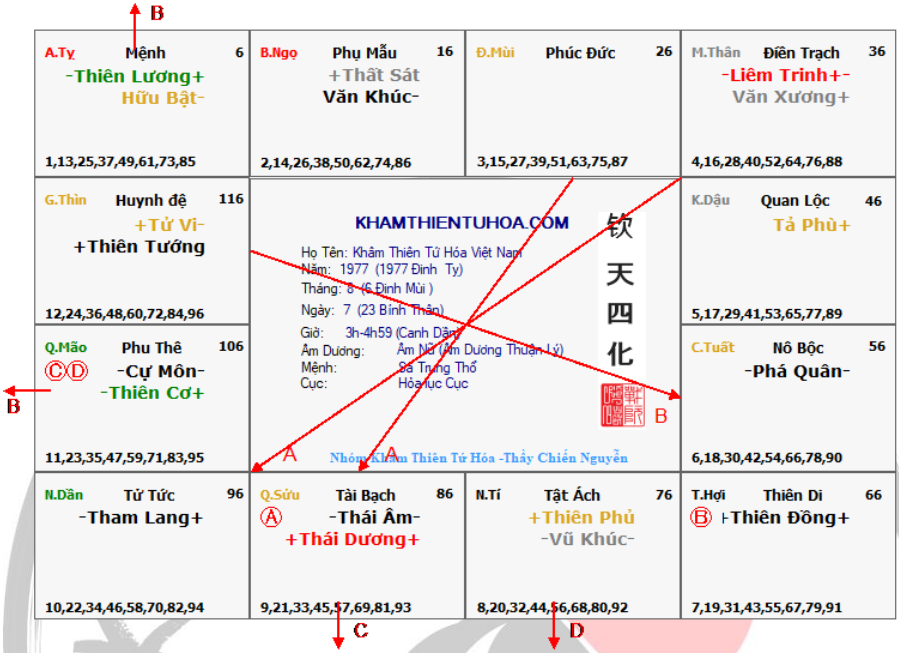

Phân tích tam hào biến:

- Cung Phu Thê: Thiên Cơ sinh niên Khoa, nam tinh chính vị, đây chắc chắn là chính duyên.
- Cung Thiên Di: Thiên Đồng sinh niên Quyền, đây chắc chắn là thiên duyên (duyên ngoài).
- Mệnh và Phu Thê liên kết: Hai cung này mạnh hơn cung Huynh Đệ có Quyền hướng tâm. Thiên Đồng sinh niên Quyền ở cung Thiên Di, là cung Phụ Mẫu của cung Giao Hữu, tức cung văn thư. Điều này cho thấy dù có trầy trật thế nào, việc kết hôn với Thiên Đồng (nhận giấy chứng nhận) rất khó.
- Cung Giao Hữu: Phá Quân nữ tinh, Huynh Đệ có Quyền hướng tâm nhập Giao Hữu, chuyển đến Di Cư có Thiên Đồng sinh niên Quyền. Mệnh chủ sẽ có một giai đoạn ra ngoài, vượt ngàn dặm tìm Thiên Đồng. Nhưng Thiên Đồng đã có vợ.

Phân tích người đàn ông Thiên Cơ sinh niên Khoa: Thiên Cơ sinh niên Khoa đồng cung với Cự Môn sinh niên Kỵ tự hóa Quyền ly tâm. Vì cung Quan Lộc không có chủ tinh, nên có hai ý nghĩa:

- Bề ngoài: Người đàn ông này ôn hòa, nhã nhặn, ngoại hình khá.
- Thực tế: Hay nói, dễ gây chuyện vô lý, thích tranh cãi. Hôn nhân bất hòa, hay cãi vã, nhất là sau khi có con gái, vấn đề càng rõ rệt.

Thái Âm sinh niên Lộc tự hóa Khoa: Đây là tinh thần của mệnh chủ. Mệnh chủ đa tình, lãng mạn, ngoại hình ưa nhìn, rất có sức hút với phái nam. Sinh niên Lộc có Lộc hướng tâm nhập, người theo đuổi không thiếu. Kết hôn với người hay cãi vã, bản thân lại xinh đẹp, người theo đuổi nhiều, nên cung Mệnh có Thiên Lương tự hóa Quyền, tự tin cao. Liên kết Lộc, tiếp tục thu hút sự theo đuổi, khiến mệnh chủ có "vốn" để đối đầu với chồng. Tuy nhiên, Quyền tự hóa ly tâm cuối cùng chỉ là hư ảo, không bền vững.

Kết hợp đại vận và lưu niên: Câu chuyện hấp dẫn sắp đến.

- Đại vận Phụ Mẫu: Mệnh chủ lần lượt gặp Thiên Cơ và Thiên Đồng. Vũ Khúc tự hóa Kỵ ở cung Thiên Di đại vận, pháp tượng đến cung Phu Thê bản mệnh và cung Tử Tức đại vận (cung Điền Trạch đại vận không có chủ tinh, xem kèm cung đối). Vũ Khúc tự hóa Kỵ chuyển đến Cự Môn sinh niên Kỵ, Cự Môn tự hóa Quyền chuyển đến Thiên Đồng Quyền. Vì Thiên Cơ bài xích Thiên Đồng, Thiên Đồng thích chơi bời, hơi bá đạo, còn Thiên Cơ ôn hòa, ngoại hình ổn. Đây là lựa chọn của phụ nữ bình thường.
- Đại vận Phúc Đức: Đây là giai đoạn chồng chính thức có tài, tức cung Phu Thê của cung Phu Thê. Mệnh chủ có con, nhưng Cự Môn hóa Kỵ năm sinh Tự Hóa Quyền khiến vợ chồng cãi vã không ngừng. Cung Giao Hữu Đại Vận có Vũ Khúc Tự Hóa Kỵ, Thiên Đồng (người đàn ông kia) cũng có quan hệ vợ chồng

không tốt. Vì thế, Thiên Đồng càng dùng lời ngon tiếng ngọt để dụ dỗ mệnh chủ. Thái Âm hóa Lộc năm sinh Tự Hóa Khoa pháp tượng hướng đến Thiên Cơ hóa Khoa năm sinh, nhưng Lộc đến chiếm chỗ của Khoa, bài xích Thiên Cơ Khoa. Lời ngon tiếng ngọt của Thiên Đồng khiến mệnh chủ ly hôn với chồng (Thiên Cơ).

- Đại vận Phúc Đức: Quyền hướng tâm nhập vào cung Phu Thê của Giao Hữu Đại Vận (tức Giao Hữu Bản Mệnh), mệnh chủ nhất định muốn tìm Thiên Đồng, đi xa ngàn dặm để tìm Thiên Đồng. Nhưng dù quan hệ vợ chồng của Thiên Đồng không tốt, sau khi lên giường với mệnh chủ, Thiên Đồng vẫn không muốn ly hôn. Cung Điền Trạch có Lộc hướng tâm nhập vào Tử Tức, nên mệnh chủ và Thiên Đồng không có kết quả, lại nhớ con, nên lần thứ hai rời bỏ Thiên Đồng, quay về bên Thiên Cơ.

- Đàn ông bình thường, khi đối mặt với việc chắc chắn bị phản bội, thường không chịu nổi, nên cãi vã càng dữ dội hơn. Kình Dương nhập vào Đại Mệnh, bạo lực gia đình khó tránh. Cung Phụ Mẫu Đại Vận và Mệnh Đại vận xuyên liên, Lộc đến "kỷ chiếm Tự Hóa Khoa", pháp tượng hướng đến Thiên Cơ hóa Khoa năm sinh, ly hôn là khó tránh khỏi.

Phân tích lý do hai người đàn ông đều rời đi:

- Thiên Cơ hóa Khoa năm sinh và Cự Môn hóa Kỵ năm sinh đồng cung, hình thành Vũ Khúc Tự Hóa Kỵ và Thái Âm Tự Hóa Khoa "tịnh liên" (liên kết song song).
    - Vũ Khúc đại diện cho thân thể của mệnh chủ, Tự Hóa Kỵ pháp tượng hướng đến Sinh Niên hóa Kỵ năm sinh, rồi pháp tượng hướng đến Thiên Đồng hóa Quyền năm sinh, cho thấy thân thể mệnh chủ rời bỏ Thiên Đồng.

    - Thái Âm Tự Hóa Khoa pháp tượng hướng đến Thiên Cơ hóa Khoa năm sinh, cho thấy mệnh chủ ly hôn với Thiên Cơ.
- Trước sau rời bỏ hai người đàn ông, đều là rời bỏ, nên gọi là hiện tượng "tịnh liên" (liên kết song song).

Nếu chỉ dừng ở đây, chưa thấy hết sự kỳ diệu của số mệnh:

- Thiên Cơ hóa Khoa năm sinh và Cự Môn hóa Kỵ năm sinh đồng cung, Khoa Kỵ đồng cung, gọi là "hoạn nan Phu Thê" (vợ chồng cùng chịu khó khăn). Thiên Cơ Khoa bị Cự Môn làm tổn thương, danh dự của Thiên Cơ bị ảnh hưởng, cuộc sống cũng không thuận. Lấy Thiên Cơ làm Thái Cực, phản bối với cung Huynh Đệ, pháp tượng hướng đến Thiên Di, dễ khiến sự nghiệp không thuận, lái xe gặp tai nạn. (Cung Huynh Đệ là cung Phụ Mẫu của Phu Thê, tức kiện tụng ly hôn, nhất định phải ly hôn). Đi xa không thuận, tai nạn xe có kiện tụng.
- Sang Đại Vận Điền Trạch, Lộc hướng tâm lại nhập vào, cung Tử Tức Đại Vận (tức Bản Mệnh) và cung Tật Ách Đại Vận (tức Phu Thê Bản Mệnh) xuyên liên. Thiên Cơ gặp thất bại trong sự nghiệp, bị tai nạn xe, sau đó tái hợp với mệnh chủ, và còn sinh thêm một cậu con trai.

Master Chiến Nguyễn

KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-02

Hải Phòng, ngày 10/5/2025

04. Tình trường ẩn hình thích khách

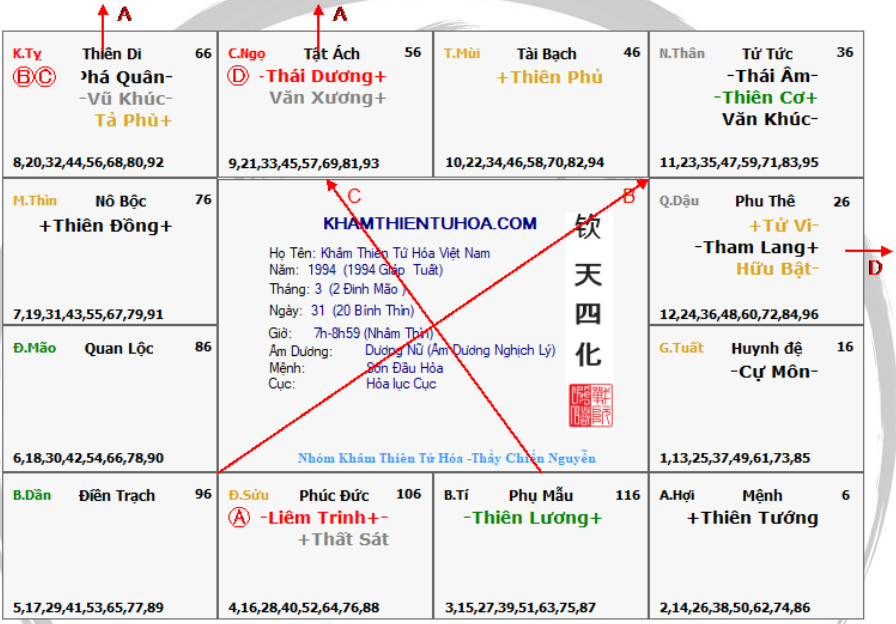

Master Chiến Nguyễn

Mười năm tình cảm, không bằng một cái ôm. Trong chuyện tình cảm, thường có một người bất ngờ xâm nhập. Mục đích của cô ta là làm đảo lộn cuộc sống của bạn, và đôi khi sức tàn phá còn cực kỳ lớn. Trong mệnh lý, đặc điểm này biểu hiện ra sao? Mệnh bàn trước đây từng xem đã bị mất. Hai ngày nay, tôi vừa xem được một mệnh bàn mới, trên phương diện **tứ hóa** có dấu hiệu đặc biệt, nên đăng bài này để ghi lại.

Nữ mệnh:

- **Vũ Khúc** và **Phá Quân** ở **thiên di cung**, liên kết với **tật ách cung** có **tự hóa lộc**.
- Hai người phụ nữ và một người đàn ông liên kết trong **tật ách cung** của mệnh chủ, mang **tượng nghĩa** gì? Đó là **hai nữ chung một nam**, tức mối quan hệ tam giác.
- **Vũ Khúc** mang **sinh niên khoa** và **Thái Dương** mang **sinh niên kị** vốn là một cặp đôi. Nhưng **Phá Quân** mang **sinh niên quyền** lại là kẻ xâm nhập.
- Xem mệnh chủ qua **Phá Quân sinh niên quyền**, kết hợp với **Thái Dương sinh niên kị**, xuất hiện **tượng thị phi**. **Phá Quân sinh niên quyền** trong trường hợp mệnh chủ không hay biết, đã vô tình xâm nhập vào cuộc sống của người khác, mơ hồ trở thành "người thứ ba".
- Với tính xung động của **Phá Quân**, xét ở một góc độ, lỗi lầm không hoàn toàn thuộc về **Thái Dương sinh niên kị**.

Phu thê cung có **Tham Lang tự hóa kị**, pháp hướng về **Thái Dương sinh niên kị**. **Tham Lang** bài xích **Thái Dương tinh**.

- **Thái Dương sinh niên kị** có **tự hóa lộc**, pháp hướng về **Liêm Trinh sinh niên lộc**. **Thái Dương** bài xích **Liêm Trinh tinh**, có thể ví như "cách sơn đả ngưu" (đánh bò qua núi).
- Vì **Thái Dương sinh niên kị**, **Tham Lang** bài xích **Liêm Trinh tinh**. Nói cách khác, nếu không có sự xuất hiện của người đàn

ông **Thái Dương tinh**, thì trong **đại hạn thứ hai**, người đàn ông **Liêm Trinh sinh niên lộc** và mệnh chủ sẽ hòa hợp tốt đẹp.

- Nhưng khi gặp người đàn ông **Thái Dương tinh**, mệnh chủ sẽ hoàn toàn chia tay với người đàn ông **Liêm Trinh tinh** trong chuyện tình cảm.
- Đối với người đàn ông **Liêm Trinh tinh**, người đàn ông **Thái Dương tinh** chính là một **ẩn hình thích khách** (kẻ ám sát vô hình).

05. Làm sao xác định chính duyên của mình

Chính duyên Điền	Phi chính duyên Quan	Chính duyên Nô	Phi chính duyên Di
Phi chính duyên Phúc			Chính duyên Tật
Phi chính duyên Phụ			Chính duyên Tài
Chính duyên Mệnh	Phi chính duyên Huynh	Chính duyên Phu	Phi chính duyên Tử

Nhiều người hỏi khi nào sẽ gặp **chính duyên** của mình, và **chính duyên** đó sẽ như thế nào.

Trước tiên, từ góc độ mệnh lý, câu hỏi này khá mơ hồ. Nếu coi **chính duyên** là người kết hôn có giấy chứng nhận, nhưng sau đó ly hôn, vậy có tính không? Nếu xét theo thời gian chung sống, ví dụ tái hôn ở tuổi

50 với một người bạn học thời trung học, thì người trước 50 tuổi có phải là **chính duyên** không?

Từ góc độ mệnh lý, tất cả những người có **tình cảm thực tế** và **quan hệ hôn nhân thực tế** đều được xem là **chính duyên**.

- **Chính duyên** là người chiếm vị trí quan trọng trong ký ức cả đời của mệnh chủ, có **thực chất phu thê** (quan hệ vợ chồng thực sự).

Sinh niên tứ hóa là bẩm sinh, có vật ắt có **tượng**. Khi **phu thê duyên phận cung** có **sinh niên tứ hóa** của người khác giới, đó là điều kiện tiên quyết để có **nhân duyên**.

- Nếu **sinh niên tứ hóa** xuất hiện ở cung không phải **phu thê duyên phận cung**, dù có **nhân duyên phu thê**, thì đó chỉ là **thời gian nhân duyên**, dễ tan rã sau đó.

Vậy những cung nào là **phu thê duyên phận cung**?

1. **Mệnh cung** và **tật ách cung** (nhất lục cung):
    - Nam mệnh có nữ tinh, nữ mệnh có nam tinh. Nếu có một hoặc nhiều hơn **sinh niên tứ hóa** của người khác giới, dễ có **dị tính duyên** (duyên với người khác giới).
2. **Phu thê cung** và **giao hữu cung**.
3. **Điền trạch cung** và **tài bạch cung**.

Sáu cung này là **chính duyên cung**, còn sáu cung còn lại là **phi chính duyên cung**.

Tình trạng của **chính duyên**:

- Trước tiên xem **phu thê cung**, thể hiện trạng thái sau khi kết hôn với mệnh chủ.

- Tiếp theo xem **chính duyên tinh**, để biết tính chất của người đó.
- **Chính duyên cung** có **sinh niên tứ hóa** của **chính duyên tinh**, nhưng không thích có **ly tâm tự hóa**, đặc biệt là **tự hóa kị**. **Ly tâm tự hóa** khiến **khí tán bất tụ** (khí lực phân tán, không tụ hợp), dễ dẫn đến chia ly.
- Ngược lại, **phi chính duyên cung** có **chính duyên tinh**, thì thích có **hướng tâm tự hóa** (tự hóa hướng về mệnh chủ).

Nhân tiện, nếu sáu **chính duyên cung** có hai hoặc nhiều hơn **chính duyên tinh**, thì duyên phận dễ không chỉ có một đoạn.

06. Tượng phản xã hội và phản đạo đức

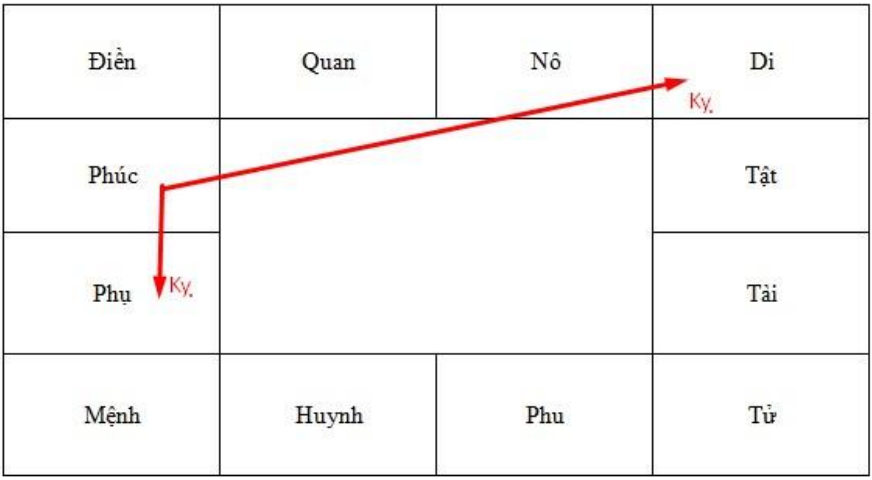

Xã hội là tổng hợp các mối quan hệ giữa con người và môi trường, bao gồm cả con người và sự vật.

Đạo đức là một hình thái ý thức hệ của xã hội, là quy tắc và chuẩn mực hành vi chung của con người. Đạo đức thông qua dư luận xã hội hoặc của một giai tầng nhất định để điều tiết đời sống xã hội. Theo nghĩa hẹp, đạo đức liên quan đến quan niệm của con người.

Phụ mẫu cung là **lục thân cung**, chỉ con người, nên **phụ mẫu cung** biểu thị hành vi ứng xử của cá nhân với người khác. Thông thường, **phụ mẫu cung** được xem là **cung đạo đức biểu hiện**.

Thiên di cung là **vật cung**, chỉ môi trường nói chung, bao gồm môi trường của con người, nhưng con người chỉ là một phần trong đó.

- Khi một cung nào đó **hóa kị** nhập vào **phụ mẫu cung**, thường biểu hiện rằng người và việc liên quan đến cung đó vượt ngoài nhận thức và sự chấp nhận thông thường. Trong mắt người khác, họ có **giá trị quan không đúng** hoặc **không hợp lẽ thường**.
- Khi một cung nào đó **hóa kị** nhập vào **thiên di cung**, thường biểu hiện rằng người và việc liên quan đến cung đó **khó hòa nhập với môi trường lớn**. Họ có thể vượt ngoài nhận thức của môi trường lúc đó, nhưng **không nhất thiết vô đạo đức**. Có thể họ vô đạo đức, nhưng cũng có thể là quá tiên tiến hoặc do thời điểm chưa được chấp nhận.

Master Chiến Nguyễn

07. Sự mạnh yếu của hóa khí - có tình và vô tình

Khi thế mạnh thuộc về số đông mà ta đơn độc, vận thế sẽ nghiêng về phía số đông.
Khi phe ta mạnh và thịnh, ý định là loại bỏ sự đơn độc.

Nhiều mệnh bàn có **sinh niên tứ hóa** giống nhau, thậm chí **tứ hóa** cũng rất tương tự, chỉ khác nhau một hoặc hai cung. Nhưng thành tựu và kết

cục lại chênh lệch rất lớn. Xét từ góc độ **tứ hóa**, dường như chỉ khác một cung, nhưng kết quả lại cách biệt như trời với đất.

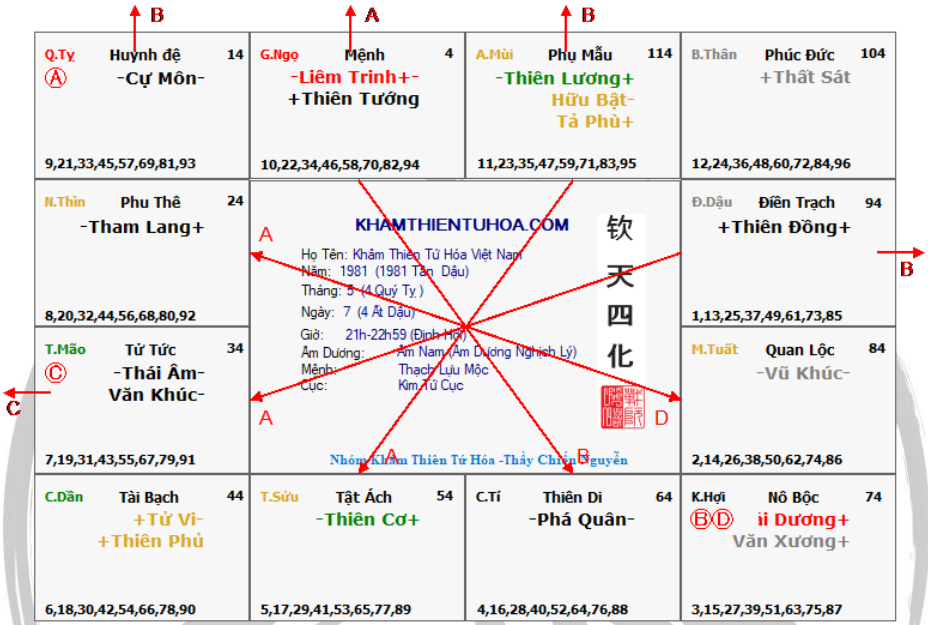

- Từ góc độ cung, vấn đề nằm ở **hữu tình** hay **vô tình**.
- Từ góc độ **tứ hóa**, là do một cung nào đó **tòng thế tòng chúng** (theo số đông) hay tạo thành **phản bối** (đối kháng) với cung có thế mạnh.

Vì có **hướng tâm tự hóa**, 12 cung có thể chia thành 6 nhóm cung. Nếu có **tam cung liên kết** (ba cung liên kết với nhau), nhưng một cung nào đó **tự hóa phản bối** với ba cung này, thì có thể nói cung đó **phản bối** với hơn một nửa các cung. Ví dụ, dù là bỏ phiếu hay tranh đấu, cung này chắc chắn sẽ thua.

Những mệnh bàn như vậy, nếu có thành công, cũng chỉ là một "con sóng" thoáng qua. Phần lớn thời gian, họ thường rơi vào tình trạng thất bại.

Vậy vấn đề nằm ở đâu? Đó là **phong thủy** có vấn đề.

- Nếu mệnh chủ nằm trong một cung thuộc nhóm **liên kết đồng hướng** (cùng hướng với số đông), thì đó là **tòng thế tòng chúng**, tức là **hữu tình**.
- Ngược lại, nếu không nằm trong nhóm này, thì là **vô tình**.

Master Chiến Nguyễn

KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-03

Hải Phòng, ngày 24/5/2025

08. Tứ hóa đồng cung đồng tượng ra vào – Xem ứng kỳ (Tam)

Bản mệnh hướng tâm tự hóa khoa (C) nhập Thiên Di cung**,** được Thiên Di hướng tâm tự hóa lộc (A) nhập, sau mệnh cung tự hóa lộc (A) xuất, sinh ra tịnh liên đồng hướng ra vào**.**

Bản mệnh tử nữ cung có hướng tâm tự hóa khoa (C) nhập. Phu thê cung tại Kỷ Mùi đại vận**,** đại vận tử nữ cung có sinh niên khoa (C) ứng đối hồi vị.

Bản mệnh phu thê cung có sinh niên quyền (B)**,** đại vận phu thê cung ly tâm tự hóa quyền (B) xuất. Đại vận phu thê cung đồng tượng ra vào**,** năm 2013 Quý Tỵ con thành hôn**.**

Năm 2014**,** hướng tâm khoa (C) nhập, dẫn động lộc (A) đồng tượng ra vào, năm này ly hôn.

Đường lão sư luận cục: Song tượng thay đổi**,** tịnh liên đồng cung đồng tượng ra vào**.**

Master Chiến Nguyễn

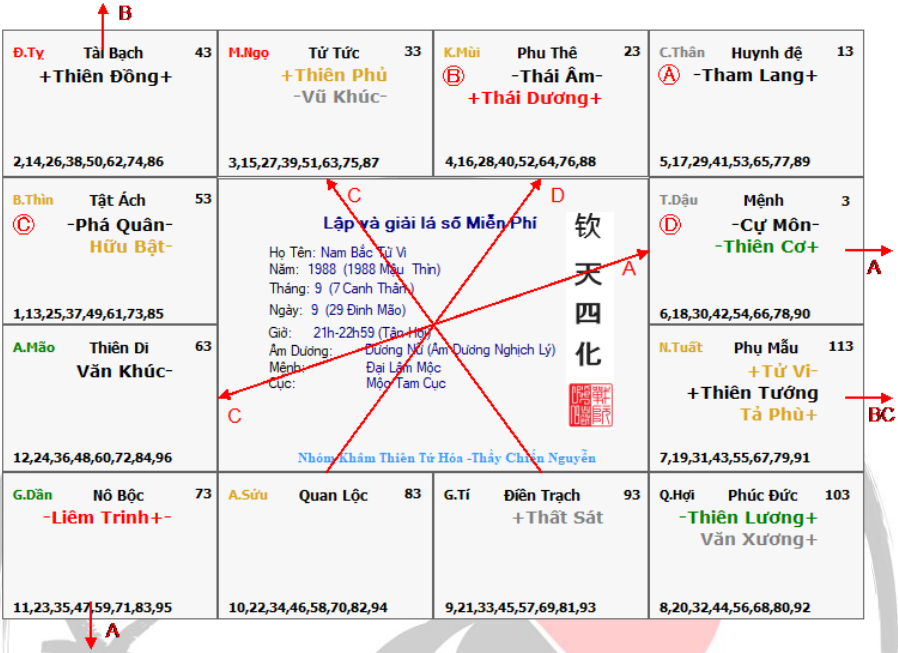

09. Tử Vi Chiêm Bốc – Dự đoán chỉ số chứng khoán đại bàn tổng luận

Hiện nay, dự đoán chỉ số chứng khoán chia thành hai loại chính: Lục Hào và Tử Chiêm. Lục Hào dự đoán, cá nhân cho rằng bất định tính lớn, do khởi quái thời gian khác nhau, diêu quái mang tính ngẫu nhiên mạnh, cộng thêm người giải bàn khác nhau, khiến kết quả dự đoán bất định gia tăng.

Tử Chiêm dự đoán đại bàn, khởi quái thời gian ổn định, dự đoán bàn tương đối ổn định, chỉ bất định ở người dự đoán. Tương đối, định tính lớn hơn. Dưới đây nói về tổng tắc dùng Tử Chiêm dự đoán chỉ số chứng khoán đại bàn.

Mỗi ngày lấy 9:30 sáng làm thời gian bàn. Bàn thành biểu thị tâm niệm có kết quả, sự thành tất có kết quả. Bàn động sinh vượng suy, cát hung tức tăng giảm.

Vạn vật sinh từ có, có đến từ không. Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật. Bàn thành dựa sinh niên tứ hóa, lưu nguyệt tứ hóa, lưu nhật tứ hóa, tam trọng tứ hóa nghiên phán toàn bàn cát hung.

15h30 báo cáo cuối ngày Điền	Động năng Quan	Nô	Ngoại vi Di
Phúc			Tật
9h30 bắt đầu Tin tức Phụ			Đồng vốn trực tiếp Tài
Chỉ số Thượng Hải Xu thế cơ bản Mệnh	Chỉ số Thâm Quyến Huynh	Trung tiểu bản (SME Board và ChiNext). Phu	Tử

Chia xu thế đại bàn cả ngày thành ba giai đoạn:

1. Dựa phụ mẫu tam phương cát hung, định giai đoạn thứ nhất tăng giảm, khoảng 9:30-11:00 xu thế trực tiếp.

2. Dựa phúc đức tam phương cát hung, định giai đoạn xu thế trung gian, khoảng 11:00-13:30.
3. Dựa điền trạch tam phương cát hung, định 13:00-15:00 xu thế.

Hoặc chia tổng 4 thời điểm xu thế bình quân thành ba phần, phân tích theo 3 giai đoạn.

- Mệnh cung định độ mạnh yếu xu thế của thị trường.
- Tài bạch cung định tình hình dòng tiền.
- Quan lộc cung định động lực tăng giảm cả ngày.

Mệnh tam phương là tổng thể xu thế dự đoán các tình huống. Nếu chi tiết, mệnh tam phương định vị chỉ số chứng khoán Thượng Hải (Shanghai Composite Index), huynh đệ tam phương dự đoán chỉ số chứng khoán Thâm Quyền (Shenzhen Index), phu thê tam phương dự đoán trung tiểu bản và sàn khởi nghiệp (SME Board và ChiNext).

- Phụ mẫu cung định vị tin tức.
- Thiên di cung cát hung định ảnh hưởng ngoại vi chỉ số ngày đó.
- Phụ mẫu cung có lộc quyền, ngày đó mở cao.
- Phụ mẫu cung có hóa kị, ngày đó mở thấp.
- Mệnh tam phương cát hóa, phụ mẫu cung bất hung, ngày đó tăng, hoặc mở thấp nhưng xu thế tăng
- Mệnh tam phương vô tứ hóa, phụ mẫu tam phương có tứ hóa, chịu tin tức ảnh hưởng, xu thế biến động.
- Thị trường biến động, huynh tam phương cát hóa tốt hơn phụ mẫu tam phương, tức báo cáo cuối ngày lớn hơn báo cáo đầu ngày, thu vào lợi nhuận, ngược lại thu thiệt hại.
- Phụ mẫu cung là tiền đồ cung, phụ mẫu tam phương có lộc quyền, hoặc cát hóa lớn hơn hung hóa, tăng xác suất cao. Có được hay không, cần phân tích bản mệnh tam phương.
- Phụ mẫu tam phương hung hóa lớn hơn cát hóa, ngày đó xuống xác suất cao. Có xuống sâu hay không, cần phân tích mệnh tam phương tổ hợp.

Cổ phiếu tuyển trạch:

- Dựa sinh niên tứ hóa chọn loại cổ phiếu có tinh diệu có cát hóa.
- Xem lưu nguyệt tứ hóa có gia cát hay gia hung.

Nghiên cứu phán lưu nguyệt tăng giảm:

- Xem sinh niên kị năm đó là Nam Đẩu tinh hay Bắc Đẩu tinh.
- Nếu lưu niên Nam Đẩu có sinh niên kị, lưu nguyệt cũng có, là cộng hưởng, tháng này hạ xác suất lớn. Nếu không hạ, do Nam Đẩu có cát hóa.
- Ngược lại, đồng lý phán.

10. Đề nghị giáo dục trẻ nhỏ

Thái Dương lạc hãm tại mệnh cung, nữ mệnh nhưng tính cách con trai. Nhiệt tình nhưng không bền bi.

Phúc đức cung có sinh niên quyền, có hướng tâm lộc nhập, hình thành lộc quyền, đầu não linh hoạt thông minh. Tịnh liên phu thê cung hướng tâm lộc lại ly tâm tự hóa quyền. Dễ học nhiều nhưng không chuyên. Cũng dễ vì tình cảm ảnh hưởng học nghiệp.

Hai đề nghị:

- Lớp năng khiếu học ít, chuyên tu một hai loại, kiên trì bền bỉ.
- Lai nhân tại tử nữ cung, thời ấu niên, tử nữ cung là tài bạch của phụ mẫu, hóa Văn Xương khoa, Liêm Trinh kị nhập tật ách cung. Trẻ thể chất yếu nhược, dễ sinh bệnh, phụ mẫu chú ý thân thể của con.

Văn Xương sinh niên khoa, Văn Khúc không có tứ hóa. Hơi thiên khoa học xã hội, chú ý phụ đạo thêm khoa học tự nhiên.

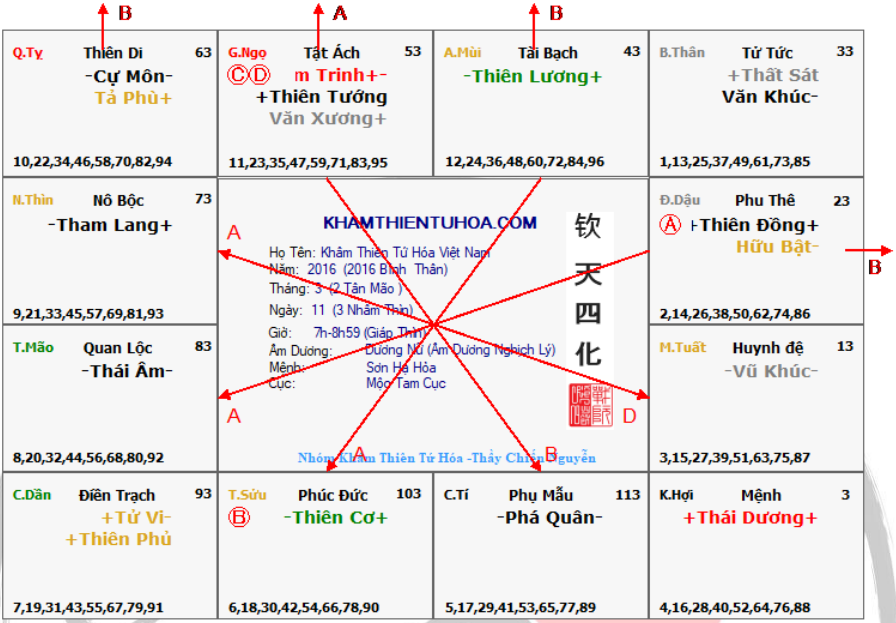

11. Tam phương có sinh niên tứ hóa cùng tự hóa bản thể tương phá – Dễ thất nghiệp

Mệnh tam phương (*mệnh cung, quan lộc cung, tài bạch cung*) là cách cục tổng hợp của một người. Khi mệnh tam phương một cung có sinh niên tứ hóa (M), cung khác có M ly tâm tự hóa, là tam phương sinh niên tứ hóa tương phá. Khí tán bất tụ, là tượng bản thể bất hòa.

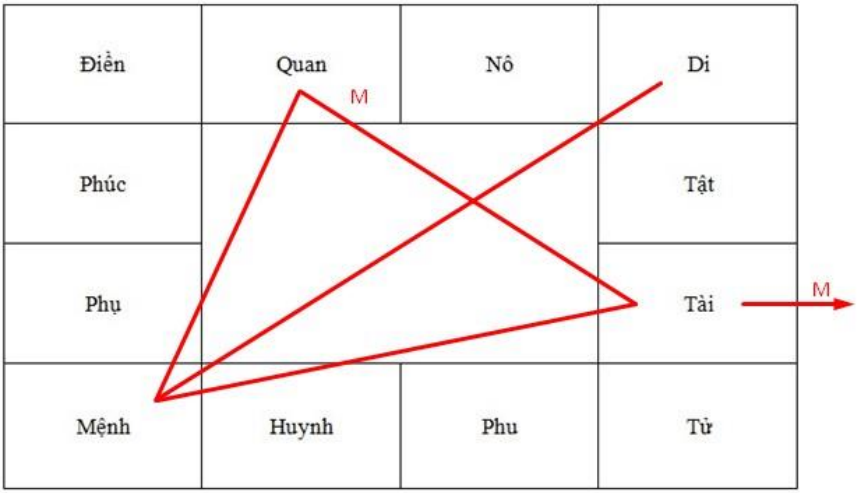

Ví dụ:

- Quan lộc cung có sinh niên tứ hóa lộc, tài bạch cung có ly tâm tự hóa lộc.
- Hoặc tài bạch cung có sinh niên tứ hóa quyền, quan lộc cung có tự hóa quyền. Đều là tương phá.

Bản thể tương phá, khí tán bất tụ, dễ ngắt quãng, khó tích lũy.

Hiện thực của tượng:

- Thường đổi nghề
- Học hành dễ đứt đoạn
- Tài vận ngắt quãng, thất nghiệp.

Nhưng không liên quan tới thành tựu cuối cùng. Chỉ trong vận nào đó xuất hiện tình huống này. Cách cục kém thường đổi nghề, thất nghiệp. Cách cục tốt, tại đại vận nào đó cũng có thể khởi sắc.

Mệnh tam phương có tượng mệnh tam phương, các tam phương khác, dựa cung vị luận tượng.

Khâm Thiên Tử Hóa
Master Chiến Nguyên

KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-04

Hải Phòng, ngày 31/5/2025

12. Hỏa Tham sao không phát – Phân tích lý khí tứ hóa

Tứ hóa lý khí vận động, thường là lộc tùy kị tẩu, khoa tùy quyền tẩu. Nhưng khi xuất hiện lộc bình phương, hoặc hướng tâm tự hóa tái kiến lập, cũng có thể kị tùy lộc tẩu, quyền tùy khoa tẩu.

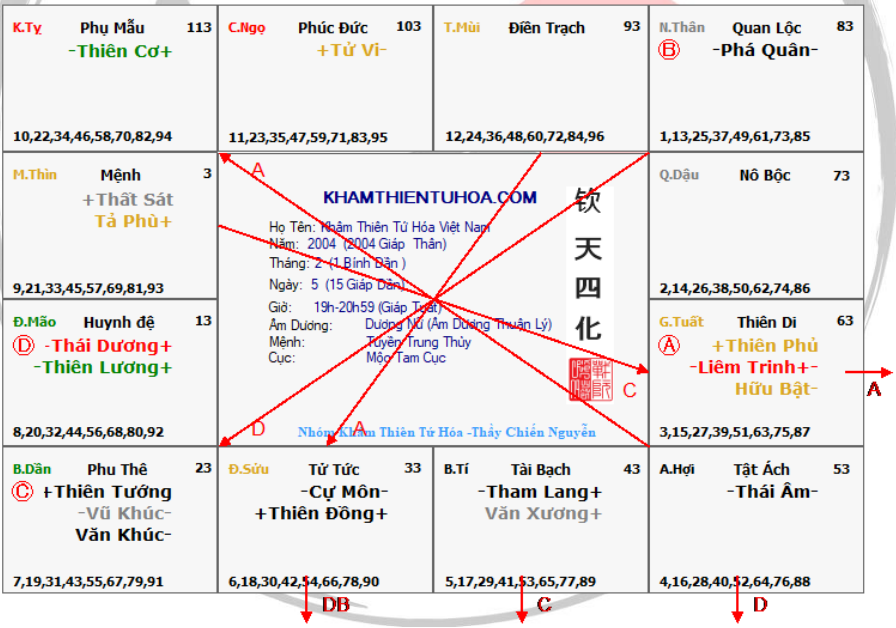

Ví dụ nữ mệnh sau, lộc bình phương, lộc dẫn động kị, thì kị tùy lộc tẩu. Sinh niên quyền có hướng tâm kị nhập sinh niên khoa, thì quyền tùy khoa tẩu.

Mệnh bàn này, thoáng nhìn dùng tam hợp, tài bạch cung có Hỏa Tham, Thất Sát hội Tả Phụ Hữu Bật, cơ bản bàn vẫn tốt. Hỏa Tham cách dù lớn nhỏ đều đột nhiên bộc phát, nhưng bộc phát đến mức nào là điều mệnh chủ kỳ vọng nhất. Thầu khoán bất ngờ nhận dự án là bộc phát, mở tiệm đột nhiên ngày kiếm gấp bội cũng là bộc phát, giáo viên thành nhà giầu cũng là bộc phát. Điều này liên quan đến vấn đề định cấp độ tài phú cho mệnh chủ.

Đa số người cầu lộc tài, quyền quý, khoa danh khí. Nên lộc quyền tiên thiên không thể tổn thương. Tổn thương thì phú quý khó cầu. Tổn thương lộc quyền khoa kị là ly tâm tự hóa, ly tâm tự hóa khí tán bất tụ. Bất tụ thì khó tích lũy, lộc quyền khó đầy.

Mệnh này tam phương tứ chính, Phá Quân sinh niên Quyền có hướng tâm kị nhập phu thê cung gặp Vũ Khúc sinh niên khoa. Phá Quân quyền và Vũ Khúc khoa nhất thể, quyền lại tùy khoa tẩu, nên khoa bất khả thương. Thương thì hôn nhân sự nghiệp đều bất thuận, hoặc khó phát triển. Không may, mệnh cung hướng tâm khoa nhập thiên di cung gặp Liêm Trinh sinh niên lộc tự hóa lộc, khoa bị kéo xuất liên tục, nên học lực không cao, sự nghiệp khó phát triển lớn, dễ kết hôn nhiều lần.

Dù tài bạch cung có Hỏa Tham, cũng chỉ như ao nước gợn sóng, khó phát triển lớn. Chỉ là Hỏa Tham tầng thứ không cao.

13. Lai nhân cung cường suy xem thành tựu mệnh bàn

Lai nhân cung: Nơi khởi nguồn nhân duyên của sinh niên tứ hóa. Sinh niên tứ hóa lạc cung vị, tất có tượng, tất có vật, bẩm sinh mà có, lượng có tăng giảm, chất bất biến.

Lai nhân cung như đất, sinh niên tứ hóa như cỏ cây mọc trên đất. Đất thế nào, cây trồng (mùa màng) thế ấy. Ngược lại, cây trồng thế nào, cũng đánh giá được đất tốt xấu.

Vậy nên, sinh niên tứ hóa tổ hợp hình thành, cũng ảnh hưởng ngược lại lai nhân cung tốt xấu.

Vì lai nhân cung quan trọng, nên mệnh bàn do lai nhân cung chủ đạo, tam phương tứ chính của lai nhân cung cũng quan trọng. Khí số toàn mệnh bàn xuất phát từ lai nhân cung, khí số, cách cục cao thấp của lai nhân cung quyết định trực tiếp thành tựu mệnh bàn.

Do đó, xem mệnh bàn, nếu hỏi thành tựu cá nhân, cách cục cao thấp, ngoài mệnh tam phương tứ chính, cần trọng điểm xem cách cục lai nhân cung. Lai nhân cung cách cục cao, thành tựu cá nhân tự nhiên cao. Lai nhân cung cách cục thấp, dù mệnh tam phương tứ chính tốt, thành tựu cũng hữu hạn.

Lai nhân cung có phương vị, mệnh chủ sinh ra cũng có phương vị, điều này quyết định dù sinh thời giống nhau, nhưng thời không khác nhau, hậu thiên phát triển của mệnh chủ cũng không hoàn toàn đồng nhất.

14. Hắn sao lại cướp giật, giết người?

Mệnh bàn này, nhiều năm trước phân tích, chỉ nói cướp giật giết người, chưa phân tích vì sao. Năm nay xem lại mệnh bàn, phân tích mệnh lý nguyên nhân.

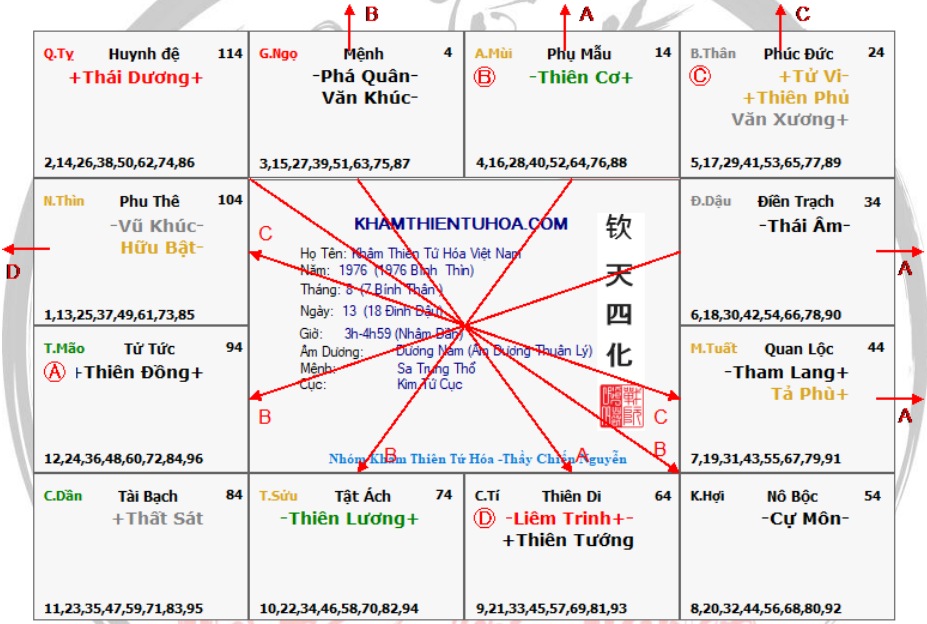

Từ tinh tính, Tử Vi Đẩu Số có phán ngữ quan trọng về Phá Quân: Thất Sát Phá Quân chuyên ỷ Dương Linh chi ngược. Mệnh cung Phá Quân đồng cung Kình Dương Văn Khúc, Phá Quân xung động, Kình Dương hung tàn, Văn Khúc thích gì làm nấy. Nhưng mệnh tam phương vô tứ hóa, không thể thấy tổ hợp này liền định nghĩa nhân tâm vốn ác hay kẻ

xấu. Nếu tứ hóa tổ hợp tốt, có thể thành người kiêu hùng, hoặc quân nhân.

Nhưng lai nhân ở phúc đức cung, Văn Xương tinh ly tâm tự hóa khoa bình phương. Văn Xương là cung vị nhận biết của hậu thiên, lại ở phúc đức cung, nên nhân duyên mệnh chủ nằm ở sự nhận biết xã hội và phúc báo. Không may, phúc đức tam phương hình thành Xương Linh Đà Vũ tổ hợp, là vì tài động đao kiếm, là tượng cướp đoạt.

Mấu chốt: Sinh niên Liêm Trinh kị ở Thiên Di cung, lai nhân ở phúc đức cung. Nhận thức mệnh chủ là cách khó hòa nhập xã hội, nếu không phải hành động, thì cũng là căm giận. Mấu chốt ở quan lộc cung hóa Thiên Cơ kị nhập phụ mẫu cung pháp tượng Thiên Di cung Liêm Trinh kị, và hướng tâm khoa nhập phu thê cung pháp tượng phúc đức cung Văn Xương khoa. Quan lộc cung hướng tâm khoa và phúc đức cung ly tâm Văn Xương khoa phản bối, phương thức sinh tồn mệnh của chủ không phù hợp với xã hội, không hợp đạo đức. Kết hợp tinh tính trước, thì cướp bóc (*nguyên nhân Xương Linh Đà Vũ*), trộm cắp (*nguyên nhân quan lộc cung hóa Thiên Cơ kị*), đều có thể xảy ra.

Vương hầu tướng tướng ninh hữu chủng hồ (vương hầu, khanh tướng há cứ phải là con dòng cháu giống), mệnh chủ sinh ra đã vậy sao? Phúc đức cung là phụ mẫu của phụ mẫu cung, ly tâm tự hóa, phụ mẫu cung có Thiên Cơ sinh niên quyền. Phụ thân thường ngoại xuất, giáo dục nghiêm khắc (*sinh niên quyền hướng tâm quyền nhập tật ách cung*). Sự **n**ghiêm khắc ngẫu nhiên của phụ thân, có thể là phương pháp không tốt, tăng sự phản nghịch của mệnh chủ. Mệnh cung ly tâm tự hóa quyền, hướng tâm tự hóa lộc, phản bối với phụ mẫu cung hướng tâm tự hóa quyền, ly tâm tự hóa lộc. Phản nghịch quá độ với cha mẹ.

Xem mệnh cung tứ hóa, phản bối với huynh đệ, phụ mẫu, điền trạch, yếu không địch lại mạnh, tứ hóa vô tình, báo trước mệnh chủ cuối cùng khó thoát khuynh hướng thất bại. Phụ mẫu, xã hội, gia đình không dung mệnh chủ, hoặc lưu lạc, hoặc lao ngục.

14-23**,** phụ mẫu cung tự hóa phản bối với mệnh tự hóa, tính cách biến động lớn, bắt đầu trộm cắp, hành sự thường có thuận lợi, do Thiên Cơ sinh niên quyền, khá linh hoạt.

24-33**,** đại vận tật ách và bản mệnh tử nữ cung trùng điệp, đại tật sinh niên lộc có hướng tâm quyền nhập, hình thành lộc quyền**,** sinh lý trưởng thành**.**

Chưa xong, (*Năm 2003 sát hại một nữ nhân, năm 2006 bị bắt nhập ngục*).

15. Tứ hóa đồng cung đồng tượng ra vào – Xem ứng kỳ (Tứ)

Lộc Kỵ môi giới ở Quyền**.** Huynh đệ cung sinh niên lộc được hướng tâm Quyền nhập, tịnh liên hóa Kỵ nhập đối cung giao hữu cung. Giao hữu cung ly tâm tự hóa Lộc Kỵ đồng hướng xuất. Vì hôn nhân**,** tử nữ với phu quân và bản thân duyên phận bạc. Năm 2012 môi giới gặp gỡ, năm 2013 kết hôn sinh con. Năm 2017 Quyền Kỵ trở lại vị trí cũ, ly hôn.

Đường lão sư: Cách cục này là sinh niên tứ hóa tại đối cung có đồng loại tự hóa**.** Tượng ý của đồng cung đồng tượng ra vào**.**

Master Chiến Nguyễn

AD

T.Tỵ Nô Bộc 76 -Cự Môn- Văn Xương+ 6,18,30,42,54,66,78,90	N.Ngọ Thiên Di 66 -Liêm Trinh+- +Thiên Tướng 7,19,31,43,55,67,79,91	Q.Mùi Tật Ách 56 -Thiên Lương+ Hữu Bật- Tả Phù+ 8,20,32,44,56,68,80,92	G.Thân Tài Bạch 46 +Thất Sát 9,21,33,45,57,69,81,93
C.Thìn Quan Lộc 86 -Tham Lang+ 5,17,29,41,53,65,77,89	KHAMTHIENTUHOA.COM Họ Tên: Khâm Thiên Tứ Hóa Việt Nam Năm: 1960 (1960 Canh Tí) Tháng: 5 (4 Tân Tỵ) Ngày: 16 (21 Giáp Thìn) Giờ: 9h-10h59 (Kỷ Tỵ) Âm Dương: Dương Nữ (Âm Dương Thuận Lý) Mệnh: Bích Thượng Thổ Cục: Hỏa lục Cục 钦 天 四 化 Nhóm Khâm Thiên Tứ Hóa -Thầy Chiến Nguyễn		A.Dậu Tử Tức 36 Ⓓ +Thiên Đồng+ Văn Khúc- 10,22,34,46,58,70,82,94
K.Mão Điền Trạch 96 Ⓒ -Thái Âm- 4,16,28,40,52,64,76,88			B.Tuất Phu Thê 26 Ⓑ -Vũ Khúc- 11,23,35,47,59,71,83,95
M.Dần Phúc Đức 106 +Tử Vi- +Thiên Phủ 3,15,27,39,51,63,75,87	K.Sửu Phụ Mẫu 116 -Thiên Cơ+ 2,14,26,38,50,62,74,86	M.Tí Mệnh 6 -Phá Quân- 1,13,25,37,49,61,73,85	Đ.Hợi Huynh đệ 16 Ⓐ -Thái Dương+ 12,24,36,48,60,72,84,96

Master Chiến Nguyễn

KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-05

Hải Phòng, ngày 6/6/2025

16. Tứ hóa đồng cung đồng tượng ra vào – Xem ứng kỳ (Nhị)

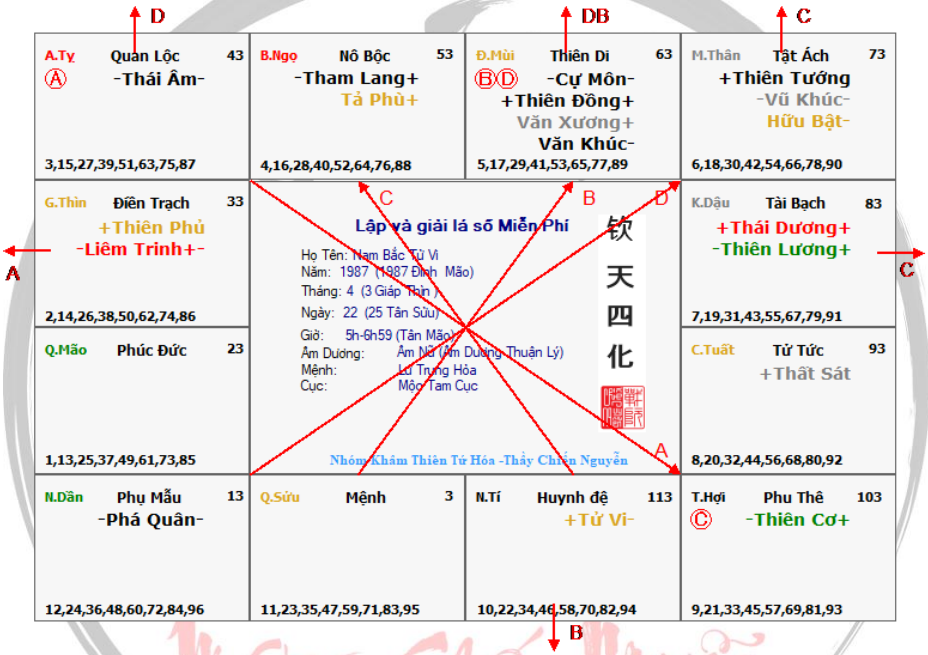

Đại vận Phúc đức, phu thê đại vận là cung trống, mượn đại quan cung xem phu thê. Đại quan cung có quyền (B) và kị (D) xuất, có hướng tâm quyền (B) nhập, thiếu kị (D) nhập. Khi có hướng tâm kị (D) bắn vào, thì quyền (B) kị (D) đồng tượng ra vào.

Năm 2015 kết hôn, có quyền (B) nhập, quyền (B) kị (D) xuất, thiếu kị (D) nhập. Năm 2016 kị (D) nhập, ly hôn. Đồng cung đồng tượng phục vị ứng đối.

Đường lão sư luận tượng: Hướng tâm tự hóa pháp tượng do sinh niên tứ hóa sinh ra xuyến liên, tượng ý đồng cung đồng tượng xuất.

17. Tứ hóa đồng cung đồng tượng ra vào – Xem ứng kỳ (Nhất)

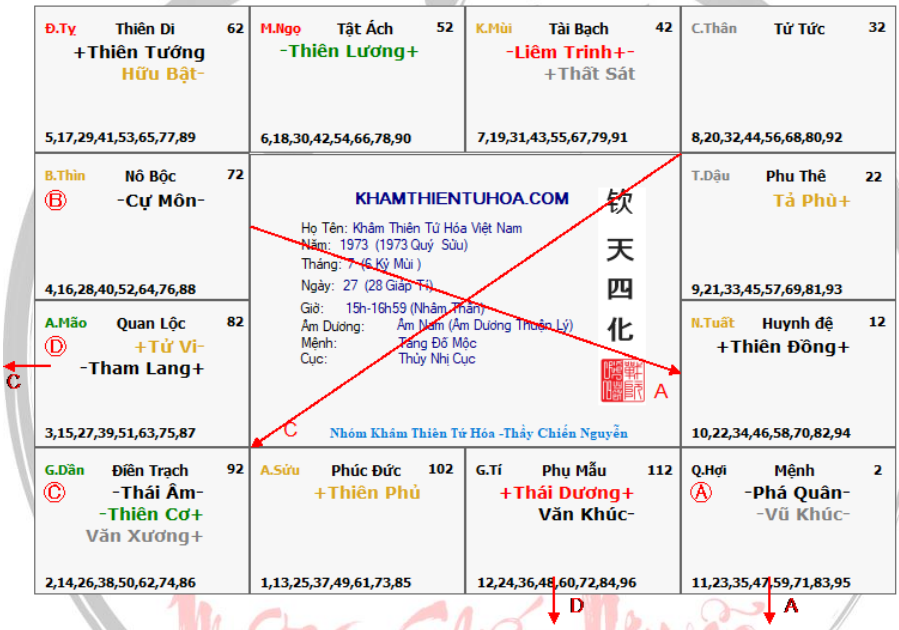

Bản mệnh quan lộc cung có Tham Lang sinh niên kị. Trong đại vận tử nữ, quan lộc đại vận có Thái Dương tự hóa kị, pháp tượng từ bản mệnh quan lộc cung sinh niên kị. Cùng quan lộc cung, tự hóa kị và sinh niên kị đồng loại cung, tự hóa kị và sinh niên kị đồng tượng 1 ra 1 vào. Bản mệnh là thể, đại vận là dụng. Thể mất đi dụng, đại vận này sự nghiệp khuynh bại.

Đường lão sư: Cục này là đại vận và bản mệnh (*lưu niên và đại vận đồng lý*) tượng ý đồng cung đồng tượng.

18. Dự đoán Mèo con có nguy hiểm tính mạng không?

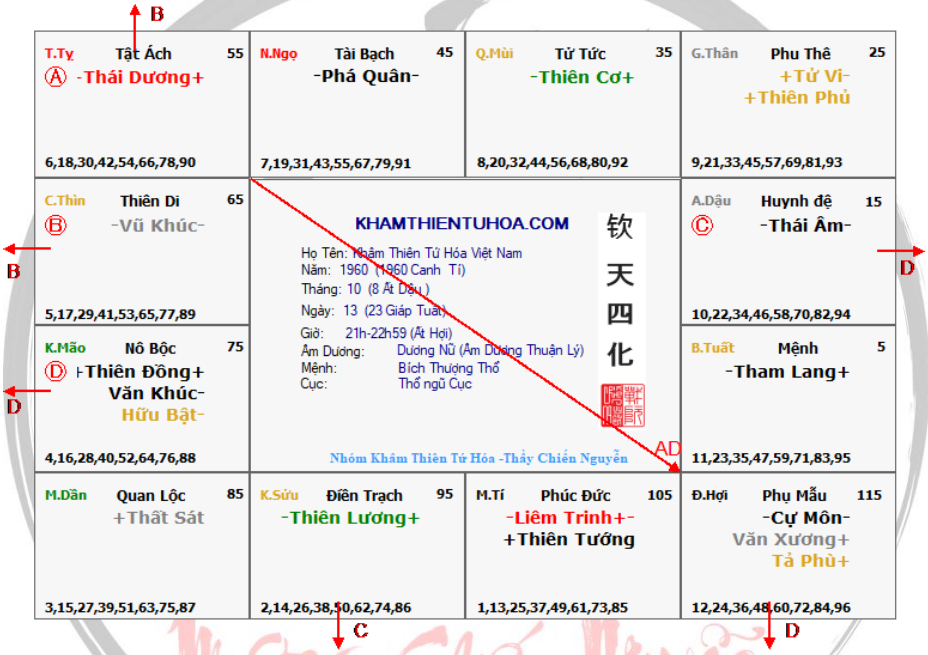

Một mèo cái bốn tháng tuổi, tiêu chảy không ngừng, rất nguy hiểm, đưa đến bệnh viện thú y, dự đoán tình trạng sức khỏe.

Giao hữu cung, còn gọi là nô bộc cung, cung vị chịu sai khiến bởi mệnh cung. Theo ý này, nhận tiền người để giải tai cho người là nô bộc, kế đến thú cưng cũng chịu sai khiến. Giao hữu cung có Thiên Đồng sinh niên kị, Văn Khúc tự hóa kị. Thiên Đồng xem như thú y, Văn Khúc

xem như mèo con (*mèo cái, Văn Khúc là nữ tinh, lại là ất cấp tinh, nên định là mèo con*).

Phụ mẫu cung của giao hữu cung, tức bản mệnh thiên di cung, có Vũ Khúc sinh niên quyền chiếu mệnh cung, cũng là tật ách cung của giao hữu cung. Tháng Bính Tuất, ngày Ất Dậu, tử nữ cung có Thiên Cơ lưu nguyệt hóa quyền, lưu nhật hóa lộc, hình thành lộc quyền, cũng là khí số vị của giao hữu cung có lộc quyền, vận may còn tốt. Nên không đáng lo ngại. Ngày 16 tháng 10, lưu nhật huynh đệ cung của mệnh cung có Thiên Lương tự hóa khoa, ứng với bản mệnh huynh đệ cung Thái Âm sinh niên khoa tự hóa kị, ngày này hồi phục.

19. Không ngừng biến động – Tổ hợp tứ hóa khiến cuộc đời thăng trầm mạnh mẽ

Nói đến tổ hợp khiến đời người biến động lớn, đa số nghĩ ngay đến Sát Phá Tham. Thực ra, mệnh tam phương có sinh niên lộc, cung sinh niên lộc lại có tự hóa kị; hoặc có sinh niên quyền, mà cung sinh niên quyền có tự hóa kị. Hai tổ hợp này, thăng trầm trong đời sánh ngang Sát Phá Tham, Hơn nữa, họ thường gây ảnh hưởng đến người khác một cách vô hình.

Mệnh cung có sinh niên lộc, cơ duyên nhiều hơn người, nhưng có tự hóa kị, thì những cơ hội đó thường bị bỏ lỡ một cách vô ích.

Mệnh cung có sinh niên quyền, khát vọng thăng tiến mạnh. Tuy nhiên, khi đạt được thành công, đó cũng chính là thời điểm bước ngoặt của họ.

Dù là sinh niên lộc, gặp đại vận lưu niên lại hóa quyền; hay sinh niên quyền, gặp đại vận lưu niên lại hóa lộc, thì đều là những thời điểm chuyển biến quan trọng trong cuộc đời. Nhưng nếu có tự hóa kị, thì thành công thường không kéo dài, và họ lại phải bắt đầu lại từ đầu.

Nếu bên bạn có người như vậy, hãy thử hỏi họ xem liệu họ có thể sống ổn định hơn, bớt biến động không. Họ có cơ duyên hơn người thường. Ai chẳng muốn sống tốt hơn, và khi cơ hội xuất hiện trước mắt, liệu bạn có thể không thử một lần?

Master Chiến Nguyễn

KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-06

Hải Phòng, ngày 14/6/2025

20. Lộc chuyển kị - tình cảm có chỗ dựa, kị chuyển lộc có tâm nhưng vô lực

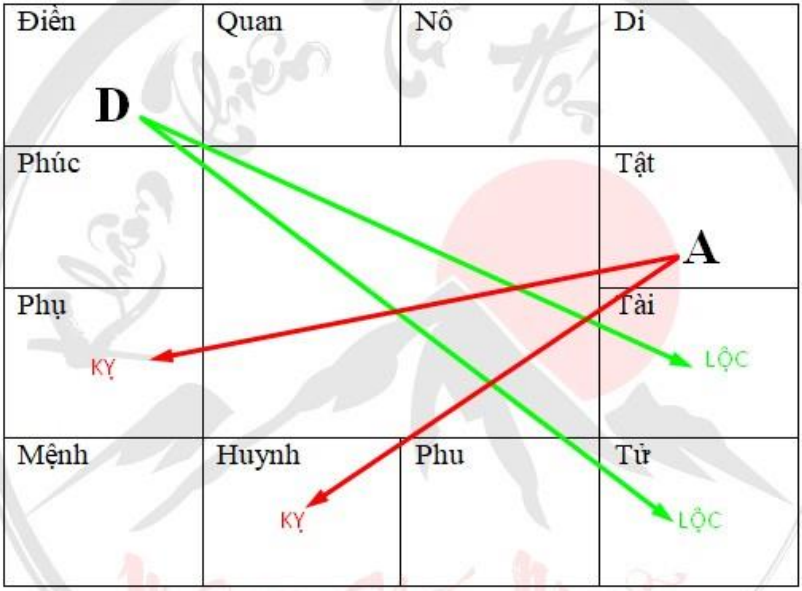

Một số trường phái luận nhiều về lộc chuyển kị, nhưng không luận kị chuyển lộc. Cá nhân cho rằng điều này không hợp lý. Ví dụ mệnh bàn này, sinh niên kị ở điền trạch cung, khi đi đến điền trạch đại vận, nếu

không luận kị chuyển lộc, chẳng lẽ đại vận không có lộc? Vì thế, tôi cho rằng lý pháp phái này có khuyết điểm lớn.

Sinh niên lộc mang ý nhiệt tình, vui vẻ, yêu thương, hoạt bát, thuận lợi. Sinh niên kị mang ý cứng nhắc, chậm chạp, ràng buộc, cứng nhắc, trở ngại.

Sinh niên lộc hướng tâm kị nhập một cung, hoặc phi hóa kị nhập một cung, biểu thị duyên khởi, mục đích rõ ràng, mang lộc vào cung đó. Có thể nói là tình cảm có chỗ dựa. Như người kiếm tiền để mua nhà, hay phát lương liền đi tiêu xài.. Do đó, cung có Kỵ sẽ tiếp nhận Lộc, thường hưởng lợi từ cung gốc của Lộc.

Sinh niên kị hướng tâm lộc nhập một cung, hoặc phi hóa lộc nhập một cung, bản thân không thuận lợi, không có điều kiện đầy đủ nhưng vẫn muốn quan tâm đến nơi khác. Thể hiện trạng thái giống như có tâm vô lực, hoặc lo lắng chăm sóc nhưng không thể trọn vẹn chu toàn.

Dù lộc chuyển kị hay kị chuyển lộc, chỉ biểu thị ý hướng, không thể nói số lượng cụ thể bao nhiêu. Ví dụ lộc chuyển kị, với mệnh bàn của 1 người công nhân, phát lương xong tiêu 1 phần nhỏ ở cửa hàng, chỉ ba đồng hai cắc. Nhưng đối với mệnh bàn phú hào, dù bản thân gặp việc không thuận, đôi khi sự giúp đỡ của họ vẫn là một khoản tiền khổng lồ.

21. Sinh niên lộc tự hóa kị và sinh niên kị tự hóa lộc tượng ý (ly tâm tự hóa)

Sinh niên lộc tự hóa kị và sinh niên kị tự hóa lộc, điểm chung là tượng 2 số 1.

Do vậy nên cả hai đều mang ý tổn hao.

Điền	Quan	Nô	Di
Phúc			Tật
Phụ			Tài
Mệnh	Huynh	Phu	Tử

A → D Tổn thất gián tiếp

A → D Tổn thất trực tiếp

Điền	Quan	Nô	Di
Phúc			Tật
Phụ			Tài
Mệnh	Huynh	Phu	Tử

D → A Đồng cung khác sao

D → A Đồng cung đồng sao

Nếu sinh niên tứ hóa đồng tinh tự hóa, tổn hao trực tiếp.

Nếu sinh niên tứ hóa đồng cung khác tinh tự hóa, tổn hao gián tiếp.

Vì vậy trong cùng 1 cung, dù đồng tinh trực tiếp tự hóa hay khác tinh tự hóa, kết quả có khác, nhưng khác biệt không lớn.

Nếu 1 cung có sinh niên lộc, ly tâm tự hóa kị, biểu thị vô duyên. Nhiều cơ hội, nhiều thời cơ, nhưng cuối cùng đều khó nắm bắt. Nghĩa là dù làm nhiều, nhưng cuối cùng không có kết quả, tuy vậy duyên khởi vẫn không ngừng đến với bản thân, vẫn có cơ hội.

Cung có sinh niên kị, ly tâm tự hóa lộc, nghĩa là dù làm không được nhưng vẫn phải làm, thường dẫn đến công cốc. Lặp đi lặp lại một việc, hoặc việc tương tự.

22. Không phải ế, chỉ không muốn miễn cưỡng – cô gái còn lại

Mệnh này Thiên Lương ở Hợi, đồng cung Thiên Mã. Nữ mệnh Lương Mã phiêu đãng, thường khiến hôn nhân không ổn định.

Xem sinh niên tứ hóa, Cự Môn nữ tinh sinh niên lộc ở phu thê cung.

Cung vị đáng lẽ là nam nhân, lại có một nữ nhân. Hơn nữa lại là hướng tâm lộc gặp sinh niên lộc, tạo thành lộc bình phương, làm tăng sắc thái mạnh mẽ. Nhưng Cự Môn sinh niên lộc tự hóa kị, lộc tiết xuất, duyên khởi duyên diệt không ngừng.

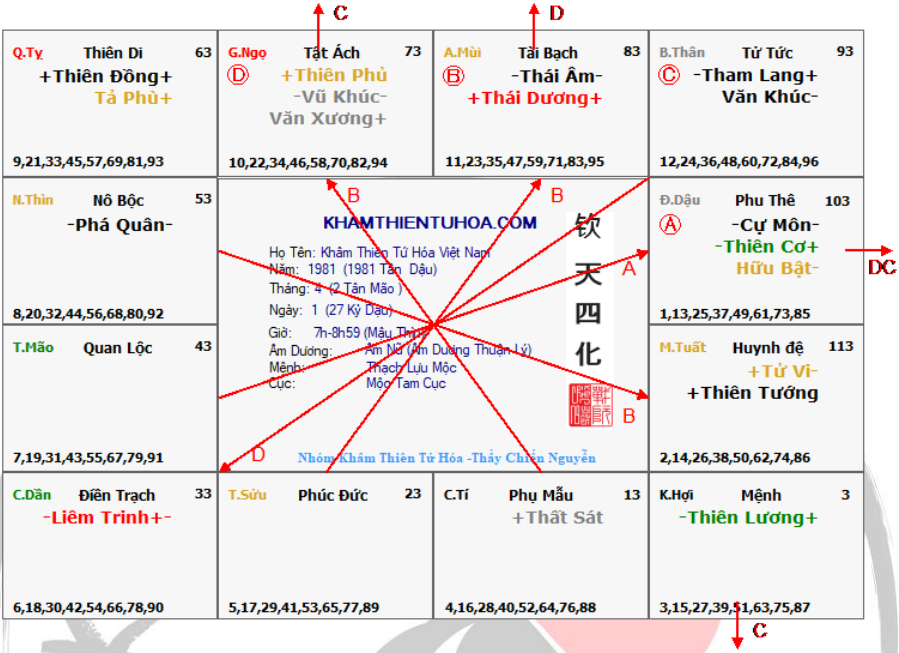

Lai nhân ở quan lộc cung, đồng can khác vị trí với phúc đức cung, hướng tâm tự hóa lộc cộng tự hóa quyền, đều gặp sinh niên lộc quyền, rồi lại tiếp tục tự hóa kị xuyến liên pháp tượng hướng tật ách cung. Lộc quyền tăng gấp bội, yêu cầu tình cảm cao. Phụ tật tuyến quyền nhập khoa xuất, chỉ yêu không muốn cưới.

Qua nhiều mối quan hệ, cuối cùng Thái Âm tự hóa kị, tình cảm không có chỗ dựa, đến mức đã quên mình từng thật lòng yêu ai.

23. Tự hóa phản bối – Hành vi bất thường, tính tình thay đổi lớn

Bản mệnh bàn có một cung mang ly tâm tự hóa M, cung khác mang hướng tâm tự hóa M.

Hai cung tự hóa đại diện cho người, việc, vật, ý hướng đối lập.

Lấy người làm đại diện, một người nhất định đi về hướng đông, một người nhất định đi về hướng tây.

Lấy việc đại diện, một bên nhất định muốn ban phát hoặc trao tặng, một bên nhất định muốn từ bỏ.

Khi bản mệnh có ly tâm (hoặc hướng tâm) tự hóa M, mà đại vận có hướng tâm (hoặc ly tâm) tự hóa M, thì tượng ý cung vị, hành vi, trạng thái cũng đối lập tương ứng.

Điền	Quan	Nô M	Di
Phúc			Tật
Phụ			Tài
Mệnh	Huynh	Phu Đại Mệnh	Tử Đại Huynh M

Ví dụ, 1 người vốn bảo thủ, trong đại vận này dễ dàng hoàn toàn buông thả. 1 người vốn tiết kiệm, trong đại vận này dễ chi tiêu nhiều. Ngược lại cũng đúng.

Nếu đại vận và lưu niên cùng cung vị, thì vấn đề về người, việc, vật đại diện cũng dễ xảy ra đối lập tương ứng.

KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-07

Hải Phòng, ngày 21/6/2025

24. Muốn biết quả báo đời sau, hãy xem hành động đời này – luận về Mệnh cung phi hóa

Tiếp nối phần trước:

Tứ Hóa sinh niên phản ánh nghiệp - nhân đời trước, là những điều ta phải gánh chịu trong đời này.

Còn mệnh cung phi hóa lại nói về quả báo đời sau, là những gì ta chủ động tạo ra trong hiện tại.

Trong Tử Vi Đẩu Số, mọi sự vật hiện tượng đều xoay quanh ba yếu tố: cung vị, tinh diệu và tứ hóa.

Phần trước đã bàn về mối quan hệ giữa sinh niên tứ hóa, cung vị phi hóa, và cung vị hợp hóa.

Ví dụ trong lá số của người xuất gia, Phúc Đức cung là "tôi của quá khứ", Tật Ách cung là "tôi của hiện tại", còn Mệnh cung là "tôi của tương lai".

Phần này tập trung vào Mệnh cung phi hóa, tức là nhân quả tương lai.

- Sinh niên tứ hóa là bẩm sinh, bản chất không đổi – đó là nghiệp lực từ kiếp trước, đời này chỉ có thể chịu đựng.
- Mệnh cung phi hóa đại diện cho ý chí và hành động trong đời này – là nghiệp - nhân đang tạo, dẫn đến quả báo tương lai.

Khi Mệnh cung có phi hóa, mỗi hành động đều mang theo thiện ác, và từ đó sinh ra nhân quả.

Mệnh cung là "tôi của tương lai", nên phi hóa tại đây chính là nhân quả trong đời sống hiện tại và cả đời sau.

"Muốn biết từ đâu đến, hãy nhìn nơi sẽ đi."

Sinh niên tứ hóa là đến từ nơi nào (nghiệp cũ),

Phi hóa cung vị là nơi sẽ đi (nghiệp mới).

Nếu Mệnh cung phi hóa gặp sinh niên tứ hóa, tức là phi hóa gặp sinh niên, thì "có sự vật ắt có hình tượng", nghĩa là đang tiếp nối nghiệp lực từ quá khứ.

- Nếu là cát hóa, thì làm ít được nhiều, thuận lợi.
- Nếu là hung hóa, thì như bị nguyền rủa, khó thoát khỏi.

Nếu Mệnh cung phi hóa không gặp sinh niên tứ hóa, thì đó là giai đoạn mù mờ trong lựa chọn, như đi trong sương mù, phải tự dò đường mà tiến.

25. Mạn đàm: Mối quan hệ giữa cung vị hợp hóa, cung vị phi hóa và sinh niên tứ hóa (phần 1)

Trước khi tôi viết bài blog này, có thể đã có người giải thích từng kỹ pháp trong ba loại trên, nhưng chưa ai nói rõ mối quan hệ giữa chúng là gì. Vì vậy, các trường phái tranh luận không ngừng, mỗi thầy dạy một kiểu rời rạc, khiến người học cũng mơ hồ tiếp thu.

Trên thị trường hiện nay, ba kỹ pháp này đã hình thành ba trường phái: Tam Hợp, Tứ Hóa, và Phi Tinh. Kết quả là ai cũng bận rộn: hôm nay học Tam Hợp, ngày mai học Tứ Hóa, ngày kia học Phi Tinh.

Thực ra, ba trường phái này chỉ là ba tầng phân tích, ba phương pháp luận đoán, cùng nói về một sự việc: Một người, một lá số, tại một thời điểm cụ thể, có hiện tượng gì, xảy ra sự việc gì.

	sinh niên quyền	phi hóa quyền	hợp hóa quyền
Điền	Quan Tham H.Quyền	Nô Cự Đồng	Di Mậu
Phúc			Tật Kỷ Lai nhân cung
Phụ Quý			Tài
Mệnh Nhâm	Huynh	Phu	Tử

Triết gia Plato từng đặt ra ba câu hỏi sâu sắc: Tôi là ai? Tôi đến từ đâu? Tôi sẽ đi đâu và làm gì?

- Sinh niên tứ hóa M → Giải thích tôi là ai: Tôi chính là hiện tượng của sinh niên tứ hóa M. Sinh niên tứ hóa M nằm ở cung nào, có hiện tượng gì.
- Cung vị hợp hóa M → Là hai cung hợp hóa với nhau, giải thích sâu hơn về hiện tượng và vật tượng của sinh niên tứ hóa.
- Lai nhân cung (cung nguyên nhân) → Giải thích tôi đến từ đâu: sinh niên tứ hóa M đến từ cung nào.
- Cung vị phi hóa M → Giải thích tôi sẽ đi đâu, làm gì.

26. Hiện tượng và vật tượng

- Hiện tượng: chỉ một trải nghiệm hoặc sự việc thực sự tồn tại.
  Ví dụ, hiện tượng của sinh niên tứ hóa M có thể được ví dụ hình tượng như sau:
  → Có 100 vạn tiền – đây là cách giải thích hiện tượng của sinh niên tứ hóa M, tức là có tồn tại con số 100 vạn.
- Vật tượng: là hình ảnh cụ thể mà sự vật thực sự tồn tại thể hiện ra.
  Ví dụ, vật tượng của sinh niên tứ hóa M có thể được hình tượng hóa như sau:
  → Một người có 100 vạn tiền mặt.
  (1) Có một người cụ thể
  (2) Người đó sở hữu 100 vạn
  (3) Và đó là tiền mặt.

27. Da trắng, xinh đẹp – tiêu tiền chồng rồi lại ngoại tình

Cung Thiên Di có Thái Âm sinh niên Kỵ, chủ về biến động.

Cung Tật Ách có Tham Lang, chủ về trang điểm và làm đẹp.

Thiên Cơ sinh niên Lộc và Thái Âm sinh niên Kỵ đồng cung tại Thiên Di. Mệnh chủ khi ra ngoài dễ gặp đàn ông, dễ phát sinh cảm xúc, nhưng duyên phận với nam giới lại thiếu bền chặt.

Tật Ách có Tử Vi sinh niên Khoa tự hóa Khoa, cho thấy nội tâm tự tôn, cảm thấy bản thân tao nhã và có sức hút.

Khi Mệnh cung và Phụ Mẫu cung có hướng tâm Quyền xuyến liên nhập Tật Ách cung:

- Nếu lấy Phụ Mẫu làm thái cực, thì ra ngoài phải chăm chút bản thân kỹ lưỡng, không trang điểm thì thà chết còn hơn.
- Nếu lấy Mệnh làm thái cực, thì tính cách tranh thắng, thích tranh giành đàn ông để khẳng định vị thế của bản thân.

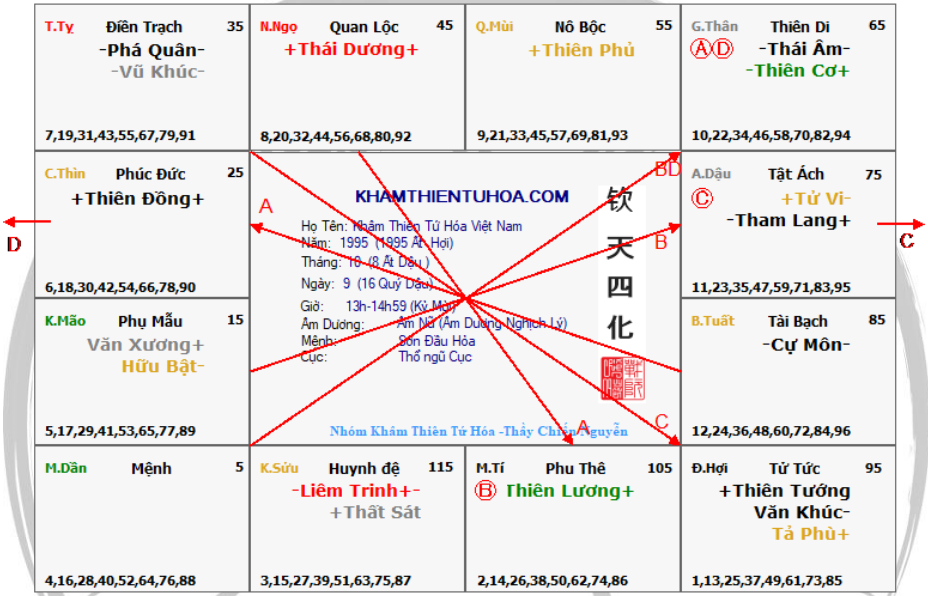

Pháp tượng cung Phu Thê có sinh niên Quyền, quyền này liên kết Quan Lộc và Tài Bạch bằng hướng tâm Lộc, cho thấy sự nghiệp và tài vận cần nam giới giúp đỡ, và thực sự có quý nhân nam phù trợ.

Mệnh và Thiên Di đồng thời có hướng tâm Quyền và Kỵ song hành. Thiên Di còn là Phu Thê của Tài Bạch, nên khi hướng tâm Thiên Cơ Kỵ gặp Thiên Cơ sinh niên Lộc thì hình thành thế "một ngựa hai yên" – nghĩa là dùng danh nghĩa tình cảm để tiêu tiền cả của chồng lẫn người đàn ông khác.

Thiên Đồng tự hóa Kỵ, chi tiêu từ Tài Bạch cung có hướng tâm Lộc, biểu hiện thích hưởng thụ, tiêu hết tiền đàn ông cũng không áy náy.

Tật Ách cung có ly tâm Khoa cắt đứt hướng tâm Quyền, thể hiện việc liên tục đầu tư vào ngoại hình và hình thức của bản thân

Tổng hợp lại cho thấy:

- Mệnh chủ có xu hướng phù phiếm, thích thể hiện.
- Tiêu xài không tiết chế chỉ để thỏa mãn tâm lý ganh đua và sĩ diện.

Master Chiến Nguyễn

KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-08

Hải Phòng, ngày 28/6/2025

28. Thiên Can Hợp Hóa 2 — Các loại "Hợp"

1. **Hợp động** : Hai cung có Thiên Can tương hợp, trong đó một cung có sao tự hóa ly tâm → đại diện cho sự cảm ứng và biến động nhân duyên.
2. **Hợp hóa** : A cung có sinh niên Tứ Hóa (ví dụ M sinh niên), lại hợp can với B cung → nếu hóa khí hợp đúng sao M → thì toàn bộ ý nghĩa của cung B là để phục vụ cho A.
3. **Hợp tổn (Hợp thương)** : A cung có M sinh niên Tứ Hóa, hợp với B cung mà B có tự hóa ly tâm cùng loại → gây tổn thất, gọi là hợp thương.
4. **Hợp đi (Hợp khứ)** : Trong quá trình hợp hóa, cung bị lấy đi năng lượng gọi là hợp khứ (cung bị "rút" khí).
5. **Hợp trộn** :

   Trường hợp 1:
   Hai cung hợp hóa thành một loại hình tượng M nào đó (ví dụ: Lộc, Quyền, Khoa, Kỵ), nhưng một trong hai cung lại có sinh niên Tứ Hóa không thuộc loại M đó → tức là có một hóa khí khác xen vào. Tượng ý bị kéo dài, gọi là hợp trộn

   Trường hợp 2:
   Hai cung hợp hóa thành hình tượng M, nhưng một trong hai cung lại có tự hóa hướng tâm không thuộc loại M đó → tức là có một hóa khí khác tự phát sinh và hướng về cung đó. Tượng ý bị kéo dài, gọi là hợp trộn

6. **Hợp giữ (Hợp lưu)** : Hai cung được hợp hóa, nếu cả hai đều có sinh niên Tứ Hóa cùng loại, tượng 2 số 1, thì gọi là hợp lưu.

→ Sáu loại hợp này thường dùng trong thời điểm chuyển ngoặt của cuộc đời.

29. Thiên Can Hợp Hóa 1 — Chí hướng một đời và người thành tựu

Thiên Can hợp hóa:

- Giáp + Kỷ hợp hóa thành Thổ → xét rơi xuống tại các cung **Dần, Thân, Tỵ, Hợi**.
- Ất + Canh hợp hóa khí Kim → là **Lộc**.
- Bính + Tân hợp hóa khí Thủy → là **Kỵ**.
- Nhâm + Đinh hợp hóa khí Mộc → là **Khoa**.
- Mậu + Quý hợp hóa khí Hỏa → là **Quyền**.

1. Mệnh cung có Thiên Can Ất hợp Canh, hoặc Bính hợp Tân → chí hướng cả đời là cầu tài**.**
→ Ai giúp thành tựu, bằng cách nào thành tựu.

2. Mệnh cung có Thiên Can Mậu hợp Quý, hoặc Nhâm hợp Đinh → chí hướng cả đời là cầu quan, cầu quý, cầu khoa bảng văn chương.
→ Ai giúp thành tựu, bằng cách nào thành tựu.

3. Mệnh cung có Thiên Can Giáp hợp Kỷ → xem ở bốn cung Dần, Thân, Tỵ, Hợi (tứ mã địa).

- Nếu hai cung có Thiên Can hợp hóa lại còn có tự hóa, sinh niên Tứ Hóa, hoặc có "một tuyến bắc cầu cùng quan hệ thì chí hướng sẽ có khả năng biến đổi.

4. Nếu cung được hợp hóa có sinh niên (Tứ Hóa), hoặc có tự hóa**,** thì hình tượng và ý nghĩa của cung đó sẽ được mở rộng và kéo dài**.**

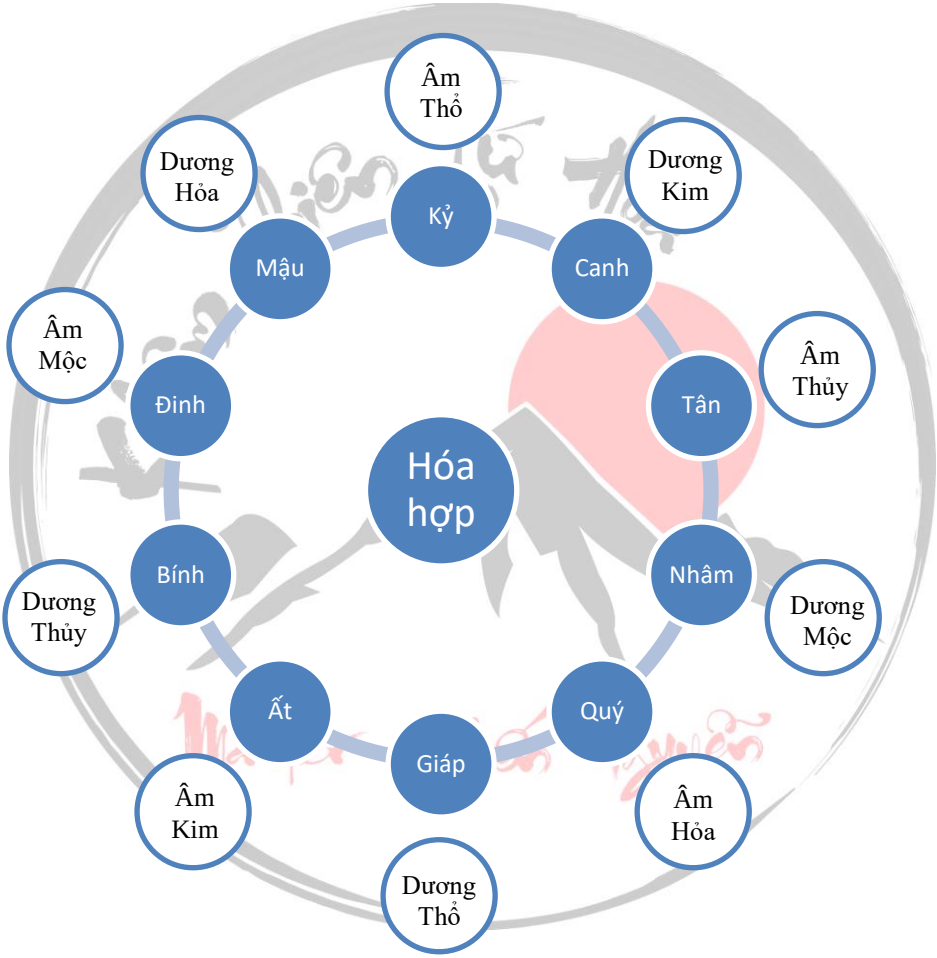

30. Đôi chân dài – Mô tả nhân tướng qua Tứ Hóa

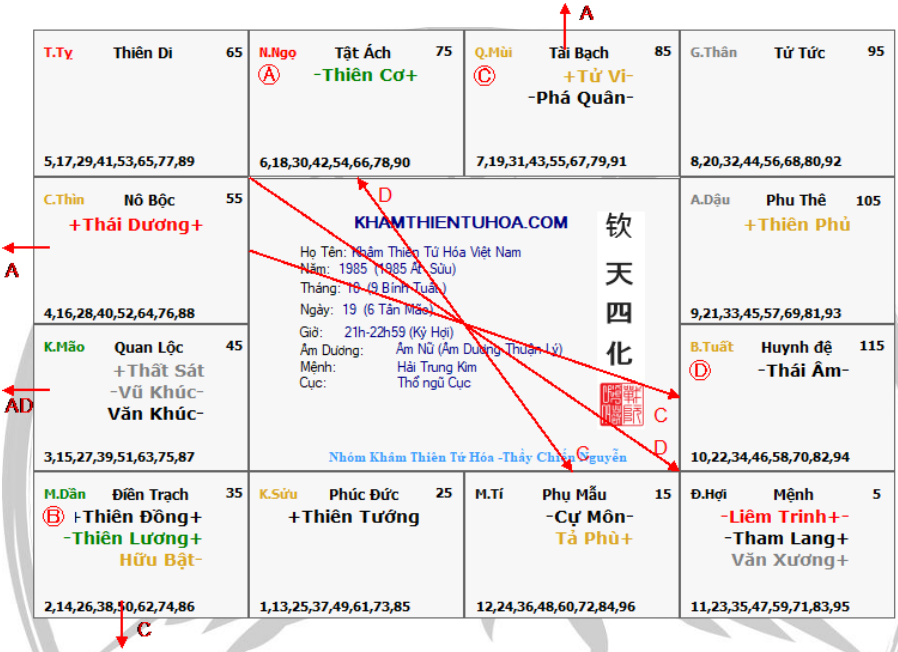

- Thiên Cơ sinh niên Lộc ở cung Tật Ách → người cao, dễ béo, nhưng tự hóa Khoa nên dáng thon thả, cao ráo, có khí chất.
- Phụ Mẫu cung có Kỵ hướng tâm nhập Tật Ách → mặt dễ u sầu, không đẹp.
- Tài Bạch và Giao Hữu có tự hóa Lộc → hai chân cân xứng, thon dài, có khí chất.
- Tật Ách cung: Thiên Cơ sinh niên Lộc → mông hơi cong, nhưng không lớn.
- Điền Trạch (ngực) có Thiên Lương sinh niên Quyền, nhưng do cùng cung có tự hóa Khoa khác sao → khí Quyền bị suy → ngực nhỏ.

- Tổng thể: từ eo trở xuống rất đẹp, đặc biệt "sát thương cao" vào mùa hè

31. Tự Hóa – quan hệ song song (tịnh liên)

Tự hóa song song (tịnh liên) về bản chất là sự mở rộng của lý (nguyên lý).

Sự khác biệt giữa xuyến liên và tịnh liên xét từ góc độ sự việc là:
Ví dụ một nhóm có 4 người, xuyến liên giống như chạy tiếp sức – mỗi người cầm gậy chạy một đoạn đường.
Còn tịnh liên giống như dây chuyền sản xuất – mỗi người đảm nhiệm một công đoạn khác nhau, nhưng mục tiêu chung là hoàn thành một việc.

Xét từ góc độ con người, có thể hình tượng hóa như sau:
xuyến liên giống như anh em cùng cha cùng mẹ.
tịnh liên giống như anh em cùng cha khác mẹ, hoặc cùng mẹ khác cha.

Xét từ góc độ thời gian, cả hai đều có điểm chung là kéo dài thời gian (tức là đều có tính liên tục).

Xét từ góc độ vật thể, hai cung trong liên kết song song (tịnh liên) là độc lập với nhau**.**

Hai loại hình cơ bản của tự hóa song song (tịnh liên) gồm:
1. Hai hoặc ba sao sinh niên cùng tọa một cung, khiến tự hóa phát sinh song song → gọi là dựa vào sinh niên để nói về tứ hóa**.**
2. Hai cung có cùng một loại tự hóa, tạo thành liên kết song song → gọi là dựa vào tự hóa để nói về sinh niên song song (tịnh liên)**.**

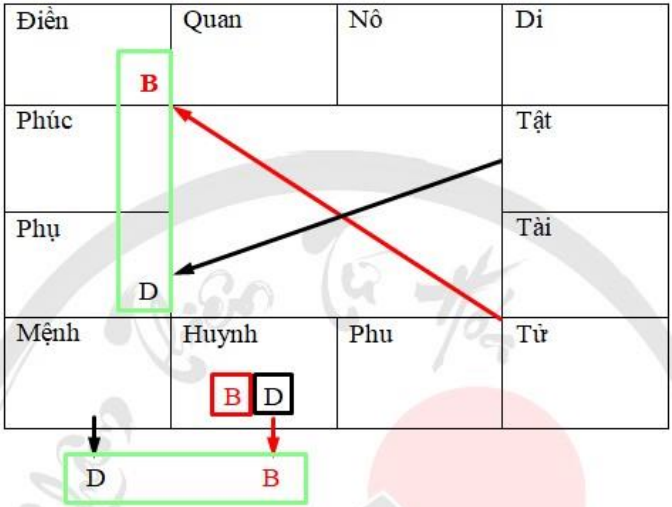
Điền
Quan
Nô
Di
B
Phúc
Tật
Phụ
Tài
D
Mệnh
Huynh
Phu
Tử
B
D
D
B

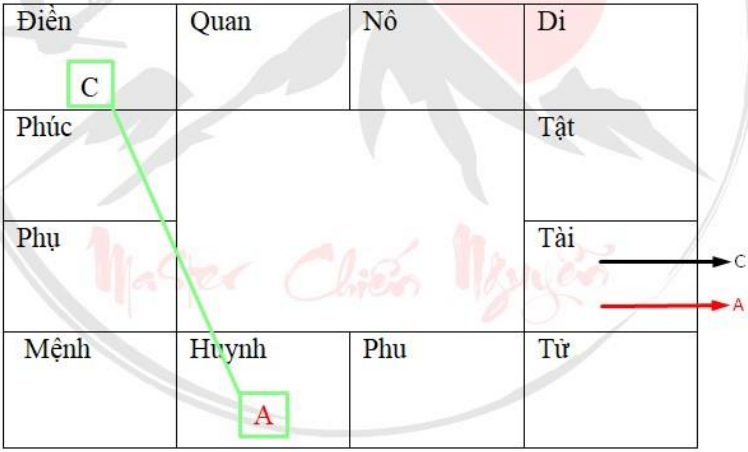
Điền
Quan
Nô
Di
C
Phúc
Tật
Phụ
Tài
C
A
Mệnh
Huynh
Phu
Tử
A

KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-09

Hải Phòng, ngày 5/7/2025

32. Nhận biết đơn giản các hình thức tự hóa trong mệnh bàn

1. Tự hóa hướng tâm

2. Tự hóa ly tâm

3. Tự hóa hướng tâm hoặc ly tâm nối chuỗi

4. Tứ hóa sinh niên song song, gọi là tự hóa song song

5. Tự hóa song song, gọi là tứ hóa sinh niên song song

6. Tự hóa gặp sinh niên

7. Sinh niên có tự hóa

8. Tự hóa hướng tâm gặp tự hóa hướng tâm

9. Tự hóa hướng tâm gặp tự hóa ly tâm

10. Đồng can dị hướng — tức là trong cùng một cung có cả tự hóa hướng tâm và tự hóa ly tâm phát ra

11. Thể hỗn hợp

Tổng kết lại, có thể quy nạp thành ba nhóm lớn:

Tự hóa và quan hệ với cung vị

Tự hóa và quan hệ với tự hóa khác

Tự hóa và quan hệ với tứ hóa sinh niên

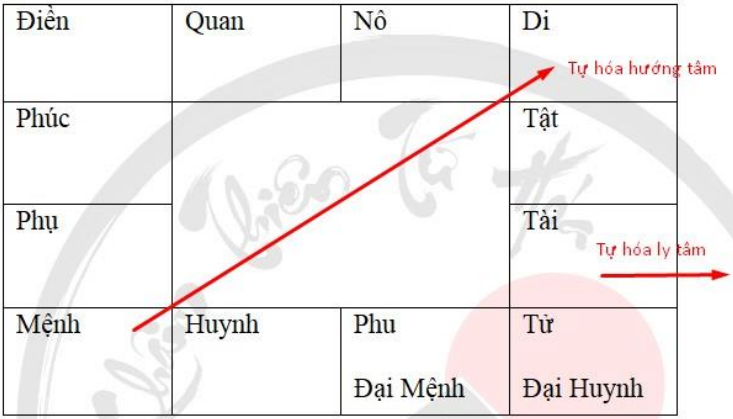

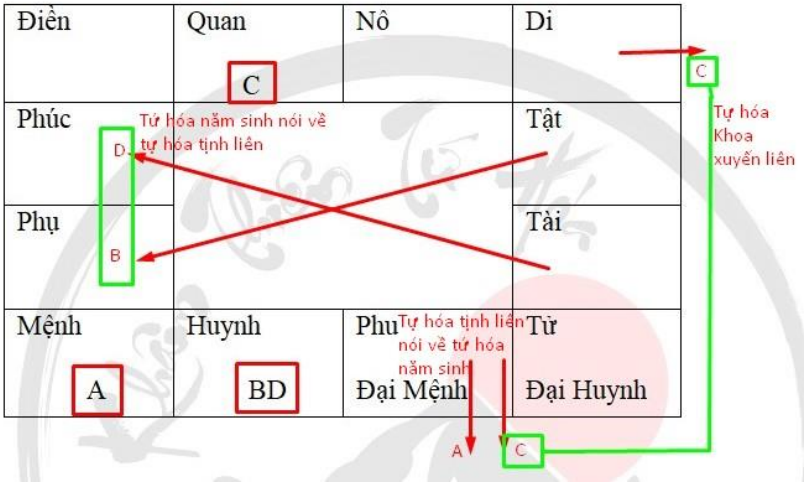

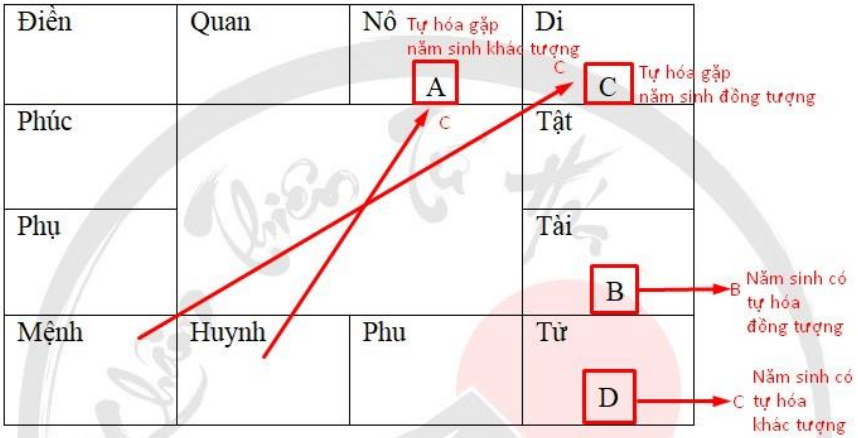
Điền
Quan
Nô
Di
Tự hóa gặp
năm sinh khác tượng
A
C
C
Tự hóa gặp
năm sinh đồng tượng
Phúc
Tật
C
Phụ
Tài
B
B
Năm sinh có
tự hóa
đồng tượng
Mệnh
Huynh
Phu
Tử
D
C
Năm sinh có
tự hóa
khác tượng

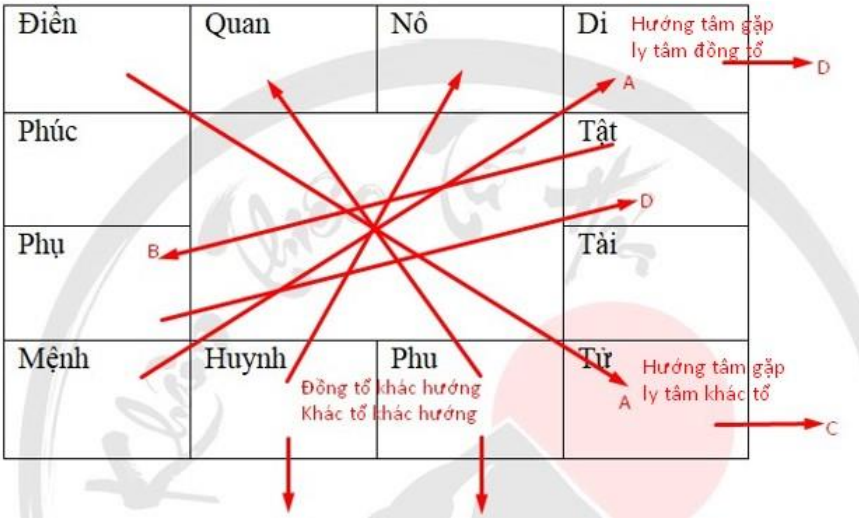
Điền
Quan
Nô
Di
Hướng tâm gặp
ly tâm đồng tổ
D
A
Phúc
Tật
D
Phụ
B
Tài
Mệnh
Huynh
Phu
Tử
Hướng tâm gặp
ly tâm khác tổ
A
C
Đồng tổ khác hướng
Khác tổ khác hướng

33. Sinh niên lộc tự hóa khoa, và sinh niên khoa tự hóa lộc

Lộc nhiều → biểu thị bận rộn, tâm động
khoa vừa phải → biểu thị an nhàn, cảm giác gần mà xa

Sinh niên lộc tự hóa khoa: vốn dĩ rất thích, nhưng lại cố tỏ ra nhẹ nhàng, mang ý "che giấu lỗi bằng lời hoa mỹ", "càng che càng lộ".

Trong phương diện tình cảm: thật ra đã rất rung động với ai đó, nhưng lại viện cớ khác để tiếp cận, như giúp đỡ, tạo cơ hội tiếp xúc. thực chất là "dùng cớ để gần", nhưng lại càng lộ rõ tình ý.

Trong phương diện sự việc: không sảng khoái. lộc nhiều vốn có thể cho nhiều, nhưng vì hóa khoa nên lại hành xử kiểu nhỏ nhen, tính toán.

Sinh niên khoa tự hóa lộc:

Về con người: "vô tâm cắm liễu, liễu xanh thành rừng" — không chủ ý mà lại gặt hái bất ngờ. ví dụ: cùng nhau giúp đỡ làm việc gì đó, nhưng đối phương lại vì thế mà rung động, cuối cùng thành đôi.

Về sự việc: "một giọt nước giúp, đáp lại suối nguồn" — chỉ là tiện tay giúp đỡ, nhưng đối phương ghi nhớ trong lòng, sau đó báo đáp nhiều hơn.

Master Chiến Nguyễn

34. Nỗi khổ của ngũ uẩn theo tử vi đẩu số

Ngũ uẩn gồm có: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Trong đó, sắc thuộc về vật chất; còn thọ, tưởng, hành, thức thuộc về phần tinh thần.

Mười bốn chính tinh đại diện cho tất cả các hình tướng vật chất — thuộc về sắc uẩn.

Lộc là duyên khởi. Khi tâm không động, vạn pháp đều không động. Khi tâm khởi động, vạn sự đều lay chuyển — đó là tưởng uẩn.

Khoa là duyên nối tiếp. Nếu không tiếp xúc, không nhận biết, thì không có chọn lựa; mà không chọn lựa thì không có quyết định. Khi đã tiếp xúc và nhận biết, thì tâm bắt đầu phân biệt, chọn lựa — từ đó dẫn đến quả báo. Đây là thức uẩn.

Quyền là duyên biến đổi. Trong quá trình chọn lựa, tâm sẽ khởi tham, khởi sân — đây là bước then chốt để hình thành quả báo. Quyền thuộc về hành uẩn.

Kị là kết thúc. Khi tâm tiếp xúc, thân nhận cảm thọ. Kết quả của tưởng, thức, hành đều sẽ dẫn về thọ. Được mất, khổ vui — cuối cùng chỉ có thể cảm nhận và gánh lấy.

Các sao phụ tinh tương ứng:

Hữu bật ứng với đà la — là nỗi khổ khởi đầu của tưởng. Hữu bật tượng trưng cho sự bắt đầu, đà la tượng trưng cho chia ly. Không có bắt đầu thì sẽ không có tưởng; chưa từng quen biết, thì không thể có khổ ly biệt.

Văn xương ứng với hỏa tinh — là nỗi khổ của thức. Văn xương là quá trình con người nhận biết mọi sự vật; hỏa tinh phản ánh cảm xúc trong quá trình đó — nhanh chậm chính là tâm cảnh.

Tả phù ứng với kình dương — là nỗi khổ của hành. Trong hành trình theo đuổi và lựa chọn, cái được cái mất đều là gánh nặng của hành.

Văn khúc ứng với linh tinh — là nỗi khổ của thọ. Đến mang theo quả báo gì, đi để lại bao nghiệp nơi thế gian — hỷ nộ ai lạc, tất cả đọng lại trong lòng, chỉ mình ta gánh chịu.

35. Tứ hóa sinh niên và phi hóa của mệnh cung: quả báo và tạo nghiệp

Tứ hóa sinh niên là thứ đi theo từ khi sinh ra — là nghiệp lực từ đời trước, được thể hiện thành quả báo trong lá số đời này. Bản chất của nó không thay đổi. Cung vị chứa tứ hóa sinh niên đại diện cho người, sự việc, hoàn cảnh đã mang sẵn nghiệp lực và quả báo — không thể thay đổi, chỉ có thể tiếp nhận.

Phi hóa của mệnh cung đại diện cho tạo nghiệp — là phần tu hành trong đời này. Mọi khởi tâm động niệm, mọi hành vi đều là tạo nghiệp. Những gì ta làm sẽ gieo nhân duyên cho quả báo về sau.

Khi phi hóa của mệnh cung gặp tứ hóa sinh niên, đó là sự cộng hưởng giữa quả báo đời trước và tạo nghiệp đời này.

Tình huống này có thể dẫn đến bốn kết quả: tiếp nối, đạt được, hoàn trả, hoặc bỏ lỡ.

Master Chiến Nguyễn

Nguồn tài liệu

- Thầy Chiến Nguyễn Khâm Thiên Tứ Hóa Việt Nam

Người dịch

- Thái Minh Tuấn

Tài liệu dịch xong được cung cấp miễn phí cho cộng đồng thông qua các kênh:

- Cộng Đồng Phong Thủy Việt Nam
- Nhóm Cộng Đồng Tứ Hóa Bắc Phái số 1
- Nhóm Cộng Đồng Tứ Hóa Bắc Phái số 2

Trang web, youtube, diễn đàn và nhóm facebook

- khosachquy.com
- Diễn đàn Khâm Thiên Tứ Hóa
- Nhóm facebook Luận Giải Tử Vi Miễn Phí
- Nhóm facebook mua bán trao đổi sách
- https://www.youtube.com/@tuvidauso

KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-01 3
KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-02 11
KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-03 19
KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-04 27
KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-05 34
KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-06 39
KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-07 45

KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-08 51
KHÂM THIÊN BẢO ĐIỂN-09 57

Khâm Thiên Tử Hóa
Master Chiến Nguyễn